

**DỰ ÁN THÚC ĐẨY THÚC ĐẨY TIẾT KIỆM NĂNG LƯỢNG**  
**TRONG**  
**CÁC NGÀNH CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM**  
**(VSUEE)**  
**Khung Chính sách Tái định cư**  
**(Bản dự thảo)**

**Tháng 6, 2018**

## MỤC LỤC

<b>CHỮ VIẾT TẮT .....</b>	<b>2</b>
<b>PHẦN 1. GIỚI THIỆU .....</b>	<b>3</b>
1.1. MÔ TẢ DỰ ÁN .....	<b>ERROR! BOOKMARK NOT DEFINED.</b>
1.2. KHUNG CHÍNH SÁCH TÁI ĐỊNH CƯ (RPF) .....	9
<b>PHẦN 2. KHUNG PHÁP LÝ.....</b>	<b>11</b>
2.1 TÁI ĐỊNH CƯ BẮT BUỘC O.P 4.12 CỦA WB.....	11
2.2 LUẬT VÀ QUY ĐỊNH CỦA VIỆT NAM.....	11
2.3 PHÂN TÍCH CÁC KHÁC BIỆT.....	12
<b>PHẦN 3. NGUYÊN TẮC TÁI ĐỊNH CƯ.....</b>	<b>16</b>
3.1 NGUYÊN TẮC CHUNG .....	16
3.2 TIÊU CHÍ ĐỦ TIÊU CHUẨN.....	17
3.3 CHÍNH SÁCH BỒI THƯỜNG .....	19
<i>3.3.1 Chính sách bồi thường các hộ bị mất nhà ở và các công trình khác.....</i>	<i>19</i>
<i>3.3.2 Chính sách Bồi thường mất đất nông nghiệp .....</i>	<i>19</i>
<i>3.3.3 Đền bù đất ở.....</i>	<i>21</i>
<i>3.3.4 Chính sách bồi thường cho hoa màu và cây cối .....</i>	<i>22</i>
<i>3.3.5 Làm hỏng các công trình công cộng và tư nhân.....</i>	<i>22</i>
<i>3.3.6 Chính sách đền bù các thiệt hại về thu nhập và/hoặc Kinh doanh/Tài sản sản xuất .....</i>	<i>22</i>
<i>3.3.7 Chính sách Bồi thường đối với các ảnh hưởng tạm thời trong giai đoạn xây dựng.....</i>	<i>22</i>
<i>3.3.8 DP thứ cấp.....</i>	<i>23</i>
<i>3.3.9 Trợ cấp và Hỗ trợ Phục hồi sinh kế.....</i>	<i>23</i>
<b>PHẦN 4: CHUẨN BỊ VÀ LÀM RÕ KẾ HOẠCH TÁI ĐỊNH CƯ TRONG QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN DỰ ÁN.....</b>	<b>24</b>
<b>PHẦN 5: THAM VẤN, THAM GIA VÀ CÔNG BỐ .....</b>	<b>25</b>
<b>PHẦN 6: TỔ CHỨC THỰC HIỆN.....</b>	<b>29</b>
<b>PHẦN 7. CƠ CHẾ KHIẾU NẠI.....</b>	<b>34</b>
<b>PHẦN 8. GIÁM SÁT KIỂM TRA VÀ ĐÁNH GIÁ .....</b>	<b>37</b>
<b>PHẦN 9. CHI PHÍ VÀ NGÂN SÁCH TÁI ĐỊNH CƯ .....</b>	<b>38</b>
<b>PHỤ LỤC 1 – HƯỚNG DẪN LẬP KẾ HOẠCH TÁI ĐỊNH CƯ.....</b>	<b>39</b>
KẾ HOẠCH TÁI ĐỊNH CƯ ĐẦY ĐỦ .....	39
KẾ HOẠCH TÁI ĐỊNH CƯ RÚT GỌN.....	43

### **Chữ viết tắt**

AP	Người ảnh hưởng
AU	Đơn vị Quản lý
CPEE	Hiệu quả Năng lượng và Sản xuất Sạch hơn
DP	Người phải di chuyển
DPC	Ủy ban nhân dân huyện
EE	Hiệu quả Năng lượng
ESCOs	Công ty Dịch vụ Năng lượng
GFU	Đơn vị Giải quyết Khiếu nại
IBRD	Ngân hàng Tái thiết và Phát triển Quốc tế
IDA	Hiệp hội Phát triển Quốc tế
IEs	Doanh nghiệp Công nghiệp
MOIT	Bộ Công Thương
MONRE	Bộ Tài nguyên và Môi trường
OP	Chính sách Hoạt động
PB	Ngân hàng Tham gia
PC	Ủy ban Nhân dân
PCR	Tài nguyên Văn Hóa Vật thể
PIE	Pháp nhân thực hiện chương trình
PFI	Tổ chức Tài chính Tham gia
PMB	Ban Quản lý Dự án VSUEE
PMU	Ban Quản lý Dự án, đại diện cho Chủ dự án
PO	Chủ dự án
PPC	Ủy ban Nhân dân Xã
RPF	Khung Chính sách Tái định cư
TA	Hỗ trợ Kỹ thuật
VSUEE	Dự án Thúc đẩy tiết kiệm năng lượng trong các ngành công nghiệp ở Việt Nam
WB	Ngân hàng Thế giới

## **PHẦN 1. GIỚI THIỆU**

1. Việt Nam là một trong những nước có cường độ sử dụng năng lượng lớn nhất trong khu vực Đông Á, nhu cầu năng lượng tăng khoảng 10% trong giai đoạn 2001-2010, trong đó nhu cầu về điện tăng khoảng 13%/năm trong giai đoạn 2001-2010 và khoảng 11% trong giai đoạn 2011-2015. Theo Thống kê năng lượng năm 2015, tổng cung cấp năng lượng sơ cấp của Việt Nam là 70.588 KTOE. Trong cơ cấu tiêu thụ năng lượng quốc gia, các ngành công nghiệp chiếm tỷ trọng cao nhất, khoảng 47,3% tổng năng lượng sử dụng cuối cùng. Tăng trưởng công nghiệp nhanh và sử dụng năng lượng kém hiệu quả trong công nghiệp là những yếu tố chính làm cho cường độ năng lượng của Việt Nam vẫn duy trì ở mức cao so với các nước trên thế giới.
2. Theo dự báo, các nguồn năng lượng trong nước ngày càng khan hiếm, tiềm năng thủy điện lớn hầu như đã khai thác hết, nguồn năng lượng sơ cấp và hóa thạch ngày càng cạn kiệt, các nguồn năng lượng tái tạo như thủy điện nhỏ, gió, mặt trời và các dạng năng lượng khác vẫn còn nhiều rào cản về cơ chế tài chính, chi phí đầu tư và rào cản công nghệ.
3. Trong những thập kỷ tới, nhu cầu năng lượng của Việt Nam sẽ tiếp tục tăng cao, sự phụ thuộc vào nguồn năng lượng nhập khẩu sẽ ảnh hưởng đến an ninh năng lượng, chịu tác động của giá năng lượng trên thị trường khu vực và quốc tế. Ngoài ra, chi phí đầu tư cho cung cấp năng lượng ở Việt Nam rất lớn, khoảng 14-15 tỷ đô la Mỹ mỗi năm. Chỉ tính riêng đối với ngành điện, yêu cầu về vốn đầu tư cho các nguồn phát và hệ thống truyền tải, phân phối lên tới 7,9 đến 10,8 tỷ đô la Mỹ hàng năm.
4. Theo quy hoạch phát triển điện lực quốc gia giai đoạn 2011 – 2020 có xét đến năm 2030 điều chỉnh được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt ngày 18 tháng 3 năm 2016 (Quy hoạch điện VII điều chỉnh) thì từ nay đến năm 2030, năng lượng phải đáp ứng đủ nhu cầu điện cho mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của cả nước với mức tăng trưởng GDP bình quân khoảng 7,0%/năm. Cũng theo kịch bản này, tốc độ tăng trưởng nhu cầu điện toàn quốc trong các giai đoạn tới mặc dù sẽ giảm đáng kể so với trước đây nhưng vẫn ở mức rất cao nếu so sánh với các nước trên thế giới, cụ thể là 10,6%/năm (giai đoạn 2016 - 2020), 8,5%/năm (giai đoạn 2021-2025) và 7,5%/năm (giai đoạn 2026 - 2030). Tổng công suất đặt của toàn hệ thống hiện nay khoảng 45.000 MW, theo tính toán có thể đạt khoảng 60.000 MW vào năm 2020 và dự kiến lên đến 129.500 MW vào năm 2030. Đây là một thách thức lớn đặt ra với ngành năng lượng trong việc đảm bảo thu xếp và huy động nguồn vốn đầu tư để mở rộng, nâng cấp lưới điện truyền tải, phân phối, đầu tư, phát triển nguồn điện mới cũng như cung ứng đủ các nguồn năng lượng sơ cấp cho các nhà máy điện.
5. Theo báo cáo nghiên cứu kịch bản phát triển các bon thấp của Ngân hàng Thế giới (WB) năm 2011, Việt Nam có thể tiết kiệm tới 11 GW công suất các nguồn phát mới vào năm 2030 nếu nỗ lực thực hiện tối đa các biện pháp đầu tư TKNL, đặc biệt là ở khối các doanh nghiệp công nghiệp tiêu thụ nhiều năng lượng như sắt thép, xi măng có khả năng cắt giảm đến 30% phát thải khí nhà kính từ hoạt động này.
6. Tại Hội nghị các Bên tham gia Công ước khung của Liên hợp quốc (UNFCCC) về biến đổi khí hậu lần thứ 21 (COP21), Việt Nam đã cam kết thực hiện việc cắt giảm khí nhà kính 8% bằng nguồn lực trong nước và tăng lên 25% nếu có sự hỗ trợ của cộng đồng quốc tế giai đoạn 2021-2030 so với kịch bản phát triển thông thường. Theo báo cáo Đóng góp quốc gia tự xác định (NDC) của Việt Nam, phát thải khí nhà kính trong lĩnh vực năng lượng chiếm đến 85% tổng phát thải khí nhà kính quốc gia vào năm 2030. Do đó, việc sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, nếu được tổ chức và thực hiện tốt sẽ đóng vai trò quan trọng trong việc bảo tồn nguồn năng lượng của

- quốc gia, giúp cho nền kinh tế phát triển bền vững và bảo vệ môi trường, giúp thực hiện cam kết của Việt Nam với cộng đồng quốc tế về giảm phát thải khí nhà kính, ứng phó với biến đổi khí hậu toàn cầu.
7. Để đáp ứng nhu cầu năng lượng của quốc gia, đồng thời thực hiện nghĩa vụ cắt giảm phát thải khí nhà kính theo cam kết với cộng đồng quốc tế, Việt Nam cần thực hiện các biện pháp hướng tới mục tiêu phát triển bền vững đối với ngành năng lượng. Một trong những giải pháp mang tính chiến lược là sử dụng tiết kiệm và hiệu quả năng lượng trong toàn xã hội, trong đó tập trung vào các ngành, lĩnh vực tiêu thụ năng lượng lớn như xi măng, thép, hóa chất, các ngành công nghiệp sản xuất và chế biến thực phẩm, hàng tiêu dùng,... Thực tiễn đã chứng minh, đầu tư cho tiết kiệm năng lượng là giải pháp đa mục tiêu vừa tiết kiệm tài nguyên, giảm ô nhiễm môi trường, hiệu quả về kinh tế, nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng, tăng năng lực cạnh tranh cho các ngành công nghiệp vì giảm giá thành sản xuất, tiết kiệm các chi phí cho năng lượng của doanh nghiệp.
  8. Do đó, đề xuất triển khai Dự án “Thúc đẩy tiết kiệm năng lượng trong các ngành công nghiệp ở Việt Nam” có ý nghĩa quan trọng trong quá trình phát triển kinh tế xã hội đất nước và bảo vệ môi trường, tạo tiền đề tốt để thúc đẩy các hoạt động tiết kiệm năng lượng, giảm phát thải khí nhà kính của Việt Nam trong lĩnh vực công nghiệp và năng lượng, triển khai Thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu và thực hiện NDC của Việt Nam giai đoạn 2021-2030. Đồng thời, Dự án cũng sẽ góp phần quan trọng trong việc triển khai các chính sách ưu tiên của quốc gia về tiết kiệm và đảm bảo an ninh năng lượng, giảm phát thải khí nhà kính và bảo vệ môi trường.
  9. Theo Hợp phần 1, Dự án sẽ cung cấp các bảo lãnh một phần rủi ro tín dụng cho các tổ chức tài chính tham gia (PFIs) để bảo lãnh các khoản vay dành cho các doanh nghiệp công nghiệp (IE) và các công ty dịch vụ năng lượng (ESCO) đầu tư cho tiết kiệm năng lượng. Các doanh nghiệp công nghiệp thực hiện dự án vốn vay để đầu tư, thực hiện các giải pháp tiết kiệm năng lượng cho các ngành công nghiệp sử dụng nhiều năng lượng như xi măng, sắt thép, giấy và bột giấy, của cả khu vực nhà nước và tư nhân; sử dụng các biện pháp tiết kiệm năng lượng tiềm năng bao gồm: (a) áp dụng công nghệ công nghiệp tiết kiệm năng lượng (như nồi hơi công nghiệp, lò nung, và hệ thống trao đổi nhiệt hiệu quả); (b) Thu hồi và tận dụng chất thải và nhiệt thải; (c) lắp đặt thiết bị cơ khí và điện hiệu quả cao (ví dụ như động cơ, máy bơm, thiết bị sưởi ấm và thông gió); và (d) tối ưu hóa hệ thống công nghiệp để giảm thiểu sử dụng năng lượng. Theo hợp phần 2, Dự án sẽ cung cấp các hoạt động hỗ trợ kỹ thuật và xây dựng năng lực khác nhau cho MOIT, IE, PFI để thúc đẩy phát triển chính sách hiệu quả năng lượng, sự tham gia thương mại và các hiệp định tự nguyện của ngành.
  10. **Mục tiêu phát triển dự án (PDO):** Thúc đẩy sử dụng hiệu quả năng lượng trong lĩnh vực công nghiệp của Việt Nam thông qua huy động tài chính thương mại.
  11. **Các hợp phần của dự án:** Dự án gồm Hai hợp phần có tương quan và phối hợp chặt chẽ với nhau. Dự án bổ sung cho dự án VEEIE (Dự án Tiết kiệm năng lượng cho ngành công nghiệp Việt Nam) bằng cách hỗ trợ đầu tư tiết kiệm năng lượng tương tự trong lĩnh vực công nghiệp và chia sẻ các thỏa thuận thực hiện.
    - **Hợp phần 1- Quỹ chia sẻ rủi ro (RSF): Gồm viện trợ không hoàn lại 3,0 triệu USD và 75 triệu đô la vốn bảo lãnh của GCF.** Quỹ chia sẻ rủi ro sẽ cung cấp các bảo lãnh một phần rủi ro tín dụng (Tiểu bảo lãnh) cho các tổ chức tài chính tham gia (PFIs) để bảo lãnh các khoản vay dành cho các doanh nghiệp công nghiệp (IE) và các Công ty dịch vụ năng lượng (ESCOs) đầu tư cho các tiêu dự án tiết kiệm năng lượng đáp ứng các điều kiện. Cùng với nguồn tài chính từ dự án, các doanh nghiệp và ngân hàng tham gia cũng đóng góp thu hút nguồn lực tài chính từ khu vực tư nhân vào

hoạt động tiết kiệm năng lượng. Các điều khoản bảo lãnh ưu đãi của GCF giúp các PFIs và các bên tham gia khác trên thị trường làm quen với những rủi ro của tài trợ TKNL với chi phí thấp hơn.

Hợp phần này bao gồm 2 hợp phần phụ:

**Hợp phần 1 (a)** (75 triệu đô la vốn bảo lãnh của GCF): Quỹ chia sẻ rủi ro sẽ do một Đơn vị thực hiện chương trình bảo lãnh (the PIE) quản lý và phát hành. PIE sẽ là một ngân hàng thương mại được Bộ Công thương lựa chọn. Bảo lãnh GCF sẽ được yêu cầu nếu thất thoát vốn thực tế (khoản chi trả bảo lãnh) xảy ra đối với các khoản PFIs cho IEs/ESCO vay. Phạm vi rủi ro bao gồm mất khả năng trả nợ, trả gốc và lãi theo lịch hoặc thu hồi nợ gốc nhanh. Mức dự kiến bảo lãnh là 50% giá trị thất thoát trong toàn bộ tuổi thọ dự án. RSF sẽ được hỗ trợ bởi một khoản bảo lãnh do Ngân hàng phát hành và được bảo lãnh GCF để bù đắp rủi ro thiếu hụt vốn trong RSF. Nếu vốn trong Quỹ không đủ để đáp ứng tất cả các yêu cầu, điều này sẽ chỉ xảy ra nếu thất thoát thực tế vượt quá thất thoát trong dự kiến.

**Component 1(b)** (Viện trợ không hoàn lại 3,0 triệu USD): được sử dụng để trang trải cho chi phí hoạt động của Quỹ chia sẻ rủi ro, thông qua chi phí hành chính (do Bộ Công thương trả cho PIE) và được sử dụng một phần để chi trả cho các khoản thanh toán có thể xảy ra của các “Tiêu bảo lãnh” trong giai đoạn đầu hoạt động.

12. PFIs được linh hoạt trong sử dụng Hợp phần 1 hoặc khoản vay IBRD theo VEEIE cho ba loại tiêu dự án tiết kiệm năng lượng: (i) các tiêu dự án "chỉ dùng khoản vay IBRD" khi các PFI cảm thấy yên tâm khi chịu hoàn toàn các rủi ro tín dụng và cần thanh toán từ khoản vay IBRD cho các dự án đó; (ii) các tiêu dự án "chỉ dùng bảo lãnh RSF" khi các PFI sẵn sàng trả tiền để tăng cường tín dụng mà không cần thanh khoản bên ngoài; và (iii) các tiêu dự án "dùng cả IBRD/RSF" khi các PFIs cần cả hai nguồn này để giảm thiểu rủi ro và hỗ trợ kinh phí từ cả hai quỹ. Ở loại thứ ba này, các tiêu dự án sẽ được hỗ trợ từ cả khoản vay IBRD và RSF, miễn là hai quỹ đó hỗ trợ cho các phần vay khác nhau. Đặc biệt là nếu mức vay lớn, khuyến khích PFI tài trợ một phần từ khoản vay IBRD, bao gồm cả đồng tài trợ theo yêu cầu, và tài trợ cho phần còn lại từ các nguồn lực của mình với sự hỗ trợ giảm thiểu rủi ro từ GCF-RSF. Bằng cách kết hợp hai phần khác nhau như vậy, các PFIs có thể tiếp cận từ cả hai nguồn, một là từ khoản vay của Ngân hàng Thế giới và hai là giảm thiểu rủi ro tín dụng từ Quỹ với chi phí thấp cho một tiêu dự án, tính toán khối lượng của từng khoản vay sao cho có lợi.
13. Khi một phần các tiêu dự án trình nộp xin bảo lãnh thuộc Hợp phần 1, đặc biệt là loại thứ hai nêu trên, có thể có khả năng trả nợ thấp hơn một chút so với các tiêu dự án trong Khoản vay IBRD, các tiêu chuẩn thẩm định và tín dụng tương tự sẽ được áp dụng cho cả Hợp phần 1 và Khoản vay IBRD để đảm bảo rằng tất cả các dự án đều đáp ứng các yêu cầu tối thiểu. Trong Hợp phần 1, PFIs sẽ chỉ được bảo lãnh một phần để chia sẻ rủi ro giữa các PFIs và Quỹ và để khuyến khích các PFIs thực hiện việc thẩm định khoản vay chi tiết như họ áp dụng cho bất kỳ khoản vay nào.
14. Quyết định về phương thức hỗ trợ nào được sử dụng cuối cùng tùy thuộc vào PFIs. Tất cả các tiêu dự án EE cần phải đáp ứng các yêu cầu hợp lệ như nhau để được xem xét cho Hợp phần 1 hoặc Khoản vay IBRD nhưng nhu cầu tài chính của chúng có thể khác nhau. Khoản vay IBRD cung cấp tài chính tương đối dài hạn bằng đô la Mỹ trong khi RSF dự kiến nhiều áp lực cạnh tranh về giá hơn. PFIs sẽ cần phải đánh giá nhu cầu của các tiêu dự án đăng ký và những hạn chế của mình trước khi tìm kiếm sự hỗ trợ từ hai Quỹ chia sẻ rủi ro hoặc từ Khoản vay IBRD.
15. Quỹ sẽ do PIE quản lý và sẽ phát hành các bảo lãnh tín dụng một phần (hoặc "bảo lãnh phụ") cho các PFIs đủ điều kiện để hỗ trợ các khoản vay cho các tiêu dự án EE hợp lệ do các IEs thực hiện. Phạm vi bảo lãnh sẽ chỉ dành cho các khoản vay từ các

nguồn tự có của PFIs, các doanh nghiệp công nghiệp và các công ty dịch vụ năng lượng đóng góp vốn chủ sở hữu chiếm 20% trong mỗi dự án đầu tư, và chỉ một phần để cho phép chia sẻ rủi ro với các PFIs và khuyến khích các đơn vị này thẩm định một cách cẩn thận các khoản vay gốc. PFIs sẽ được GCF-RSF chi trả dự kiến trung bình khoảng 50% giá trị thất thoát trong toàn bộ tuổi thọ dự án. Đơn vị thực hiện Chương trình (PIE) sẽ linh hoạt trong việc quy định tỷ lệ bảo lãnh dựa vào nhu cầu thị trường. PFI sẽ phải trả phí bảo lãnh RSF, 0,25% phí trả trước và 0,70% phí bảo lãnh hàng năm trên số tiền được bảo lãnh. Dự kiến rằng phạm vi bảo lãnh trong toàn bộ tuổi thọ của dự án bình quân là 50 phần trăm nhưng PIE sẽ linh hoạt trong việc ấn định tỷ lệ bảo lãnh dựa vào nhu cầu thị trường với dự kiến là tỷ lệ trong những năm đầu của chương trình sẽ lớn hơn 50 phần trăm. Bên bảo lãnh sẽ chỉ bù đắp rủi ro tín dụng phát sinh từ việc không trả được nợ gốc. PFIs sẽ phải trả một khoản phí bảo lãnh cho quỹ để trang trải các chi phí liên quan đến thực hiện chương trình và phí bảo lãnh của GCF, và cho các yêu cầu đòi bảo lãnh dự kiến từ các rủi ro tín dụng có thể xảy ra đã được bảo lãnh. Mục tiêu của việc thu phí bảo lãnh này là để Quỹ có thể thu hồi chi phí trong khi vẫn duy trì được giá bảo lãnh hấp dẫn đối với các PFIs. Định giá ban đầu cũng giả định rằng 3 triệu vốn tài trợ không hoàn lại ban đầu dành cho chi phí vận hành Quỹ và chi trả bảo lãnh cho những năm đầu.

16. Quỹ sẽ thanh toán cho các PFIs khi có yêu cầu đòi bảo lãnh nếu xảy ra các rủi ro tín dụng gốc. Những yêu cầu đòi bảo lãnh đầu tiên sẽ được chi trả từ các nguồn của Quỹ, được hình thành từ khoản tài trợ không hoàn lại và thu phí bảo lãnh, trong phạm vi Quỹ có khả năng chi trả. Nếu vốn trong Quỹ không đủ để đáp ứng tất cả các yêu cầu, điều này sẽ chỉ xảy ra nếu thất thoát thực tế vượt quá thất thoát trong dự kiến, sẽ yêu cầu bảo lãnh GCF lên tới 75 triệu USD để đáp ứng các yêu cầu này. Tuy nhiên, dự kiến khả năng phải yêu cầu đến bảo lãnh GCF là tương đối nhỏ do các yêu cầu thẩm định đối với các khoản vay được bảo lãnh và quản lý rủi ro danh mục đầu tư được thiết lập chặt chẽ và do đó dự kiến rằng trong trường hợp cơ sở, không cần yêu cầu bảo lãnh từ GCF.
17. Trong thực tế, quản lý rủi ro chủ động cho Quỹ nghĩa là dự kiến PIE sẽ tiến hành các biện pháp khắc phục nếu yêu cầu chi trả bảo lãnh vượt quá các khoản chi trả trong dự kiến, ví dụ như thông qua phát hành các khoản bảo lãnh mới. Yêu cầu thẩm định các khoản vay được bảo lãnh sẽ có trong Sổ tay hướng dẫn hoạt động nhưng tuân theo thủ tục thẩm định tương tự như đối với khoản vay IBRD và đảm bảo rằng các PFIs áp dụng soát xét chi tiết và cẩn thận cho các khoản vay được bảo lãnh GCF tối thiểu là như khi họ tiến hành đối với các khoản vay từ nguồn vốn của mình. Bảo lãnh một phần là để khuyến khích các PFIs thực hiện điều này.

- **Hợp phần 2 - Hỗ trợ kỹ thuật (TA), viện trợ không hoàn lại từ nguồn vốn của GCF trị giá 8,3 triệu USD:** Hợp phần hỗ trợ kỹ thuật và nâng cao năng lực sẽ hỗ trợ: (i) MoIT và các cơ quan nhà nước liên quan chịu trách nhiệm thực hiện mục tiêu và chính sách EE, để thực hiện các thỏa thuận tự nguyện với các doanh nghiệp công nghiệp, tăng cường hơn nữa các biện pháp khuyến khích các doanh nghiệp công nghiệp thực hiện đầu tư vào tiết kiệm năng lượng và xây dựng các tiêu chuẩn về hiệu suất năng lượng bắt buộc và xây dựng đường chuẩn cho các ngành công nghiệp tiêu thụ nhiều năng lượng; (b) các PFIs nhằm nâng cao hiểu biết, kinh nghiệm và chuyên môn trong việc nhận diện, thẩm định và thực hiện cho vay các dự án tiết kiệm năng lượng trong các ngành công nghiệp và phát triển kinh doanh để tạo ra được dòng hợp đồng đầu tư, và (c) các IEs và các đơn vị cung cấp dịch vụ năng lượng (như các ESCO) để phát triển các dự án khả thi có thể vay vốn ngân hàng. Hợp phần này sẽ được thực hiện phối hợp chặt chẽ với Dự án sản xuất sạch hơn và tiết kiệm năng

lượng (CPEE) do WB tài trợ và Bộ Công Thương đang triển khai về xây dựng các chính sách EE và thỏa thuận tự nguyện trong công nghiệp.

18. Hiện nay, IFC đang làm việc với Ngân hàng Thế giới để xác định một cơ chế năng lực hỗ trợ phù hợp một khi các PFIs được nhận diện. Trong khuôn khổ dự án CPEE hiện nay, Ngân hàng Thế giới đang cung cấp hỗ trợ kỹ thuật đối với các doanh nghiệp tiêu thụ năng lượng trọng điểm để xây dựng các thỏa thuận tự nguyện để có thể hình thành phần chính cho các vấn đề đang thảo luận. Ngoài các hoạt động hỗ trợ kỹ thuật đang tiến hành, Hợp phần này sẽ hỗ trợ:

- (a) *Hỗ trợ và nâng cao năng lực cho MoIT* sẽ giúp: (a) đánh giá Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2010-2015 và chuẩn bị cho việc thực hiện giai đoạn tiếp theo 2016-2020; (b) tăng cường các chính sách và khung pháp lý cho hoạt động tiết kiệm năng lượng trong các doanh nghiệp công nghiệp; (c) xây dựng các tiêu chuẩn hiệu suất năng lượng liên quan và thiết lập đường chuẩn trong các ngành công nghiệp; (d) phát triển các ESCO, nhân rộng và khuyến khích cơ chế thỏa thuận tự nguyện, thực hiện các chiến dịch truyền thông để nâng cao nhận thức về EE cho các IEs. Ngoài ra, áp dụng Hệ thống quản lý năng lượng (ISO 50001) được xem là quy tắc thực hành hiệu quả nhất cho các hệ sinh thái công nghiệp để hình thành các dự án tiết kiệm năng lượng và giảm GHG trên cơ sở bền vững. TA sẽ hỗ trợ MoIT thúc đẩy và nâng cao năng lực của các doanh nghiệp trong việc áp dụng ISO 50001 hoặc Hệ thống quản lý năng lượng.
- (b) *Hỗ trợ và nâng cao năng lực cho các PFIs* bao gồm: (a) khởi tạo kinh doanh bao gồm thành lập, tổ chức, bố trí nhân lực và kế hoạch kinh doanh ban đầu cho đơn vị (nhóm) kinh doanh cho vay tiết kiệm năng lượng; (b) nâng cao năng lực và đào tạo, bao gồm hỗ trợ phát triển các quy trình và công cụ tài chính cần thiết, hình thành cơ sở kiến thức đủ để đánh giá và cung cấp các khoản cho vay tiết kiệm năng lượng; (c) nghiên cứu thị trường và phát triển danh mục các tiêu dự án tiết kiệm năng lượng; (d) hỗ trợ soát xét chi tiết các khoản vay lại hợp lệ cho tiết kiệm năng lượng, bao gồm các đánh giá về kỹ thuật, tài chính, môi trường và xã hội; (e) phát triển các công cụ tài chính liên quan tới tiết kiệm năng lượng và công cụ quản lý rủi ro.
- (c) *Hỗ trợ và nâng cao năng lực cho các IEs* sẽ bao gồm hỗ trợ: (a) nhận diện các dự án tiết kiệm năng lượng và chuẩn bị các kiểm toán năng lượng liên quan, thiết kế kỹ thuật và chuẩn bị dự án; (b) nâng cao nhận thức thông qua các kênh truyền thông được tổ chức kết hợp với các hiệp hội ngành nghề liên quan. Nâng cao năng lực về các chính sách an toàn (môi trường, xã hội) cho các doanh nghiệp công nghiệp, các ESCO, các ngân hàng tham gia cũng như cung cấp các tập huấn tại chỗ. Đồng thời xem xét các hỗ trợ kỹ thuật để đảm bảo cho các đơn vị có đủ năng lực để rà soát và thực hiện các vấn đề về an toàn.

19. Chương trình và kế hoạch nâng cao năng lực và hỗ trợ kỹ thuật chi tiết cho MoIT, PFIs và IEs và kế hoạch đấu thầu cho các hoạt động này sẽ được xây dựng cho 18 tháng đầu tiên.

#### **Đối tượng hưởng lợi của dự án**

20. Những người hưởng lợi chính sẽ là các doanh nghiệp công nghiệp (IEs) và các tổ chức tài chính tham gia (PFIs). Các IEs sẽ được hưởng lợi từ áp dụng công nghệ cải tiến và tối ưu hóa sản xuất, do đó làm giảm tiêu thụ năng lượng và chi phí sản xuất và tăng sức cạnh tranh chung trên thị trường trong nước và quốc tế. Các PFIs được hưởng lợi từ việc hình thành các sản phẩm cho vay mới đối với EE trong công nghiệp, từ đó xây dựng năng lực kỹ thuật để thẩm định và giám sát đầu tư EE, cho phép họ mở rộng quy mô cho vay đối với các EE các ngành công nghiệp. Các cơ quan chính



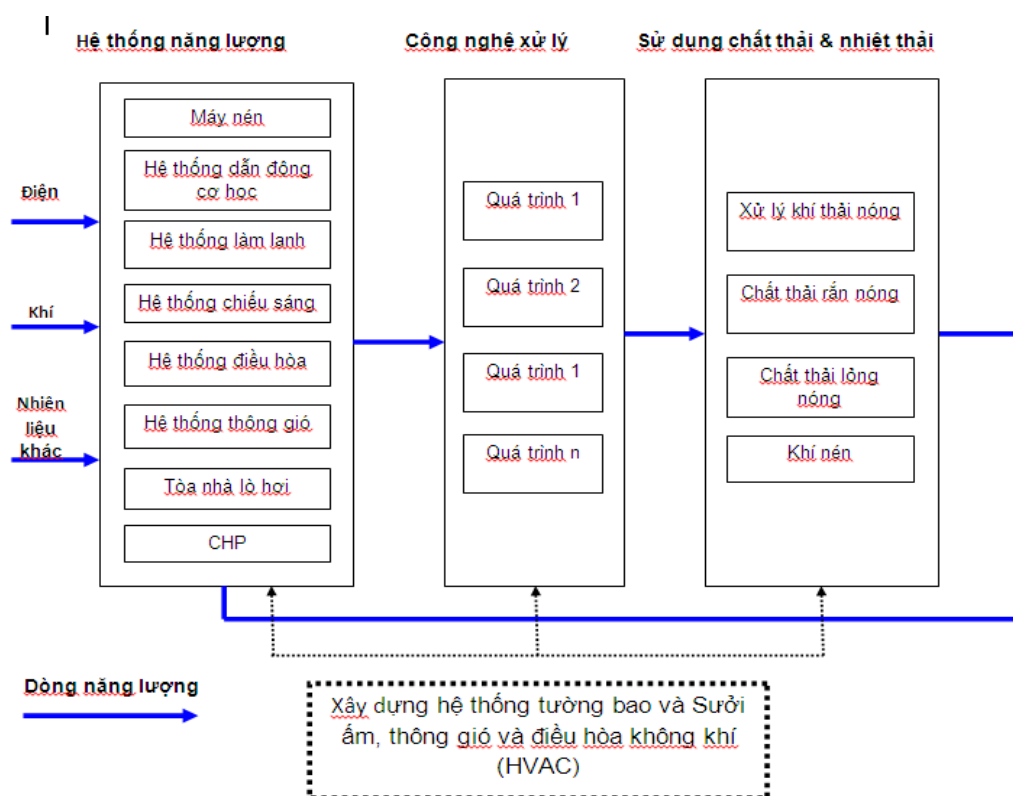
phủ tham gia sẽ được hỗ trợ trong việc xây dựng khung pháp lý, tiêu chuẩn và hướng dẫn EE có liên quan.

### Các kiểu tiểu dự án dự kiến

21. Các công nghệ EE đối với mỗi phân ngành công nghiệp là khác nhau nhưng nhìn chung có các biện pháp EE điển hình như sau:

- **Hệ thống tiêu thụ năng lượng.** Nâng cấp nồi hơi và chuyển đổi nhiên liệu, sử dụng các thiết bị đồng phát và hệ thống điều khiển bằng điện, bao gồm hệ thống nén khí, máy làm lạnh bằng điện, máy móc và chiếu sáng bằng điện.
- **Quá trình chế biến xử lý.** Nâng cấp và thay thế thiết bị, máy móc và trang thiết bị.
- **Xử lý chất thải và thu hồi nhiệt thải.** Sử dụng nhiệt thải (khí, chất lỏng và chất rắn nóng/ấm) và đốt các chất thải có thể cháy (khí, chất lỏng, chất rắn).
- **Sử dụng năng lượng tái tạo** để giảm nhiên liệu và/hoặc tiêu thụ điện cũng có thể được xem xét.

22. Biểu đồ sau đây mô tả các dòng năng lượng và các hạng mục đầu tư điển hình của các doanh nghiệp công nghiệp



Hình 1: Các giải pháp sử dụng năng lượng hiệu quả tiềm năng

23. Các ngành công nghiệp tập trung nhiều năng lượng bao gồm xi măng, thép, dệt, bột giấy và giấy, chế biến thực phẩm, gạch và gốm sứ, có nguồn gốc từ các tiểu dự án mục tiêu.

24. Các ngành công nghiệp sử dụng nhiều năng lượng như xi măng, luyện thép, giấy và bột giấy, chế biến thực phẩm, gốm và gạch xây dựng.

25. Ngành công nghiệp xi măng, bao gồm nhưng không giới hạn những dự án sau:

- Sử dụng máy nghiền kiểu trục lăn để nghiền vật liệu thô,
- Cải tạo các quạt lò hơi và tối ưu hóa hoạt động của quạt,

- Lắp đặt các thiết bị điều tốc,
  - Sử dụng nhiên liệu từ chất thải và thu hồi nhiệt thải,
  - Tận dụng nhiệt khói thải để phát điện.
26. Ngành công nghiệp luyện thép, bao gồm nhưng không giới hạn những dự án sau:
- Sử dụng các vòi đốt/vòi phun nhiên liệu kèm oxy,
  - Xây dựng các quy trình sản xuất khép kín,
  - Thay thế các máy nén khí có hiệu suất thấp,
  - Lắp đặt các động cơ biến tần để có thể hoạt động ở trạng thái thấp hoặc phụ tải giao động,
  - Tận dụng nhiệt từ khí thải (nhiệt thải từ các lò hồ quang điện, lò, lò nung clinker v.v.),
  - Gia nhiệt cho các khí đốt cho buồng đốt.
27. Ngành công nghiệp giấy và bột giấy, bao gồm nhưng không giới hạn những dự án sau:
- Đầu tư lò hơi mới hiệu quả hơn cho đồng phát (nhiệt và điện),
  - Thay thế các động cơ,
  - Chuyển đổi công nghệ sang sử dụng nhiên liệu sinh khối,
  - Tận dụng chất thải hoá học để đốt.
28. Các tiểu dự án thuộc bảo lãnh từng phần của Ngân hàng chưa được xác định bằng cách thẩm định. Ngoài ra, bản chất và vị trí của các khoản đầu tư theo VEEIE gốc và Dự án Scaling Up cũng tương tự. Như vậy, trong quá trình chuẩn bị, Khung Tái định cư (RPF) cho dự án VEEIE ban đầu đã được MOIT cập nhật để đảm bảo rằng nó là thích hợp cho Dự án thúc đẩy, cung cấp hướng dẫn và đưa ra các yêu cầu để đảm bảo tuân thủ an toàn của Dự án trong thời gian thực hiện. EMPF phù hợp với các chính sách bảo vệ của Ngân hàng và các luật pháp quốc gia.
29. RPF đưa ra các nguyên tắc và quy trình thực hiện trong các giai đoạn tiếp theo của các tiểu dự án như giai đoạn thiết kế hoặc triển khai của dự án có chiếm đất hoặc gây ra các hạn chế trong việc tiếp cận tới các nguồn tài nguyên đất hoặc các loại nguồn tài nguyên khác. RPF này áp dụng cho tất cả các hoạt động của EEP (Dự án Hiệu quả Năng lượng) có liên quan đến tái định cư bắt buộc. Ngoài ra, toàn bộ các hoạt động không do Ngân hàng tài trợ nhưng nằm trong thẩm quyền xem xét của Ngân hàng gồm (i) các vấn đề liên quan trực tiếp và ảnh hưởng lớn đến các dự án do Ngân hàng hỗ trợ; (ii) các nội dung cần thiết nhằm đạt được các mục tiêu đề ra trong các tài liệu dự án; và (iii) triển khai hoặc dự kiến triển khai các hoạt động đồng thời với dự án đều có thể áp dụng các quy định trong Khung Chính sách Tái định cư này.
30. RPF sẽ được MOIT thông qua và tích hợp trong Sổ tay hướng dẫn vận hành dự án để đảm bảo rằng các vấn đề môi trường và xã hội sẽ được xem xét cùng với các yêu cầu khác trong quá trình thực hiện dự án. Các tài liệu bảo vệ xã hội bao gồm Khung Chính sách Tái định cư (RPF) và Khung Chính sách Dân tộc thiểu số (EMPF) cho dự án đã được chuẩn bị riêng và trình lên Ngân hàng. Việc sàng lọc và chuẩn bị bảo vệ các EMP, RP và EMDP cho các tiểu dự án trong tương lai sẽ được thực hiện trong quá trình thực hiện.

### **Mục tiêu và Nguyên tắc của Khung Chính sách Tái định cư (RPF)**

31. Luật Đất đai số 45/2013 / QH13, Điều 87.2 yêu cầu "... Đối với các dự án sử dụng vốn vay của các tổ chức nước ngoài và quốc tế, Việt Nam đã cam kết khung chính

sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, áp dụng khung đó”. Vì vậy, Khung chính sách tái định cư (RPF) của dự án được chuẩn bị phù hợp với OP / BP 4.12 của Ngân hàng Thế giới và các Luật và Nghị định của Việt Nam về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

32. Mục tiêu cơ bản của RPF để đảm bảo rằng tất cả các hộ bị ảnh hưởng của dự án sẽ được bồi thường theo giá thay thế và hỗ trợ các biện pháp khôi phục để giúp họ cải thiện hoặc ít nhất là duy trì điều kiện sống và khả năng kiếm thu nhập trước dự án. RPF được chuẩn bị để hướng dẫn chuẩn bị RAP trong giai đoạn thực hiện dự án. RPF đưa ra các căn cứ để chuẩn bị, rà soát và phê duyệt RAP đối với các tiểu dự án yêu cầu thu hồi đất, bồi thường và tái định cư bất kể nguồn tài chính.
33. RPF này sẽ được đệ trình lên Thủ tướng Chính phủ (hoặc được ủy quyền cho các UBND Tỉnh tham gia) để phê duyệt và cho nhà tài trợ giải phóng mặt bằng trước khi đàm phán Hiệp định. Khung chính sách tái định cư đã được công bố bằng tiếng Việt và có sẵn trên trang web của dự án và có sẵn trong tiểu dự án cho các cộng đồng bị ảnh hưởng. Phiên bản tiếng Anh của RPF đã được công bố công khai trên trang web nội bộ và bên ngoài của Ngân hàng Thế giới.

### **Hoạt động được liên kết**

34. OP 4.12 cũng áp dụng cho các hoạt động khác dẫn đến tái định cư không tự nguyện, đó là:
- (i) Liên quan trực tiếp và có ý nghĩa đối với dự án;
  - (ii) Cần thiết để đạt được các mục tiêu đề ra trong các tài liệu dự án; và
  - (iii) Thực hiện, hoặc dự kiến thực hiện, đồng thời với dự án.
35. Dựa trên các tiêu chí trên, trong giai đoạn FS, các hoạt động liên kết sẽ được xác định và mô tả trong các RAP cụ thể. Việc áp dụng OP 4.12 (bao gồm đánh giá thẩm định, sắp xếp thể chế và cam kết của Khách hàng) và các điều khoản của RPF này cũng sẽ được thảo luận trong các công cụ an toàn đó. RPF này sẽ được sử dụng làm hướng dẫn cho việc lập kế hoạch chi tiết và thực hiện Kế hoạch Hành động Tái định cư trong các tiểu dự án.

## PHẦN 2. KHUNG PHÁP LÝ

### 2.1 Tái định cư bắt buộc O.P 4.12 của WB

36. Theo quy định của WB, RPF phải tuân thủ các quy định trong OP 4.12 – *Tái định cư Bắt buộc* với các nguyên tắc cơ bản sau:

- Tại những nơi có thể, nên tránh hoặc đưa ra các phương án khác nhau trong công tác thiết kế dự án để tránh hoặc hạn chế thấp nhất việc phải tiến hành tái định cư bắt buộc;
- Đối với những nơi không thể tránh được việc tái định cư thì các hoạt động tái định cư nên được hiểu và thực hiện như các chương trình phát triển bền vững để đưa ra các nguồn lực đầu tư đầy đủ cho phép người bị di chuyển bởi dự án được chia sẻ các lợi ích kinh tế từ dự án. Cần tham vấn đầy đủ người bị di chuyển và họ cần có cơ hội tham gia vào việc lập kế hoạch và triển khai các chương trình tái định cư.
- Cần hỗ trợ người dân bị ảnh hưởng bởi dự án cải thiện sinh kế của mình và chất lượng cuộc sống hoặc ít nhất có thể phục hồi sinh kế của họ, trên thực tế, đưa về mức trước khi bị di chuyển hoặc đến mức trước khi bắt đầu triển khai dự án hoặc cao hơn so với trước kia.

37. Dưới đây là các giải pháp đưa ra nhằm đạt được các kết quả tích cực:

- Tham vấn người dân có khả năng bị ảnh hưởng bởi dự án về các giải pháp có tính khả thi cho các hoạt động tái định cư và khôi phục sinh kế;
- Đưa ra cho người dân bị ảnh hưởng bởi dự án các phương án tái định cư và khôi phục sinh kế;
- Đền bù theo đơn giá thay thế đối với các thiệt hại của người dân;
- Lựa chọn các điểm tái định cư ít nhất có các phúc lợi và dịch vụ tương tự như các địa điểm họ đang sinh sống;
- Trợ cấp, đào tạo và hỗ trợ tạo thu nhập nhằm giúp cho công tác tái định cư được thuận lợi;
- Xác định các nhóm dễ bị tổn thương và đưa ra các hỗ trợ đặc biệt cho các nhóm này; và
- Xây dựng một cơ cấu tổ chức hỗ trợ cho các hoạt động này nhằm đạt được kết quả cuối cùng tốt nhất.

### 2.2 Luật và Quy định của Việt Nam

38. Đối với các dự án đầu tư công sử dụng ngân sách trong nước, các nguyên tắc và chính sách về thu hồi đất, đền bù và tái định cư được quy định bởi Chính phủ trên cơ sở các luật, nghị định và quyết định của Chính phủ, bao gồm các nội dung sau:

- Hiến pháp nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013;
- Luật điện lực sửa đổi số 24/2012/QH13, được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 4 thông qua ngày 20 tháng 11 năm 2012 và có hiệu lực ngày 01/7/2013 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực năm 2004;
- Luật đất đai số 45/2013/QH13, được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/11/2013 và có hiệu lực vào ngày 01/7/2014;

- Nghị định 67/2007/NĐ-CP ngày 13/4/2007 về chính sách trợ giúp các đối tượng bảo trợ xã hội;
- Nghị định 13/2010/NĐ-CP ngày 27/2/2010 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2007/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2007 của Chính phủ về chính sách trợ giúp các đối tượng bảo trợ xã hội;
- Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;
- Nghị định 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định về giá đất;
- Nghị định 45/2014/NĐ-CP, ngày 15/5/2014 và có hiệu lực ngày 01/7/2014, quy định về tiền sử dụng đất;
- Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;
- Thông tư 57/2010/TT-BTC ngày 16/4/2010 Quy định việc lập dự toán, sử dụng và quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất
- Thông tư 23/2014/TT-BTNMT, ngày 19/5/2014 và có hiệu lực ngày 05/7/2014, của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất
- Thông tư 30/2014/TT-BTNMT ngày 06/02/2014 và có hiệu lực ngày 17/7/2014, Quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất;
- Thông tư 36/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết phương pháp định giá đất; xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất; định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất;
- Thông tư 37/2014/TT-BTNMT, ngày 30/6/2014 và có hiệu lực ngày 13/8/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;
- Thông tư 76/2014/TT-BTC, ngày 16/6/2014 và có hiệu lực ngày 01/8/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất;
- Quyết định số 1956/2009/QĐ-TTg, ngày 17/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể đào tạo nghề cho lao động miền núi đến năm 2020.
- Quyết định số 52/2012/QĐ-TTg, ngày 16/11/2012 về chính sách hỗ trợ giải quyết việc làm và đào tạo nghề cho người lao động bị thu hồi đất nông nghiệp;
- Các quy định và quyết định hành chính khác về kế hoạch tái định cư bao gồm các quyết định của UBND tỉnh về chính sách tái định cư, hỗ trợ và tái định cư trong trường hợp bị nhà nước thu hồi đất và quyết định của UBND tỉnh về đơn giá đền bù và tài sản liên quan do việc giải phóng mặt bằng.

### **2.3 Phân tích các khác biệt**

39. Các quy phạm pháp luật hiện hành của Việt Nam về tái định cư có xu hướng ngày càng tương đồng với các chính sách của WB, tuy nhiên, vẫn còn tồn tại các khác biệt

cần phải lưu ý như đưa ra trong Bảng 1.

40. Là một quốc gia thành viên của WB, Chính phủ Việt Nam đã cam kết thực hiện các quy định trong hiệp ước quốc tế Việt Nam đã ký hoặc đồng ý tham gia bao gồm cả các quy định khác biệt về khung pháp lý tái định cư hiện hành của Việt Nam. Bản RPF này khẳng định rằng để thông qua công cụ này, Chính phủ Việt Nam và UBND tỉnh/thành phố cho phép các khác biệt đối với các điều khoản có liên quan trong luật Việt Nam trái hoặc không phù hợp với các mục tiêu đưa ra trong RPF này. Các giải pháp thực hiện để đưa ra các khác biệt và phù hợp với các chính sách tái định cư bắt buộc của WB được đưa ra trong các nội dung dưới đây.

*Bảng 1. So sánh các chính sách của WB và Việt Nam liên quan đến Tái định cư Bắt buộc*

<b>Nội dung</b>	<b>OP 4.12 của Ngân hàng</b>	<b>Chính sách của Việt Nam</b>	<b>Giải pháp dự án đưa ra</b>
<b>Tài sản đất đai</b>			
<i>Mục tiêu của chính sách</i>	<i>Hỗ trợ DP cải thiện sinh kế và nâng cao chất lượng cuộc sống ít nhất có thể phục hồi sinh kế của họ, trên thực tế, đưa về mức trước khi bị di chuyển hoặc đến mức trước khi bắt đầu triển khai dự án hoặc phải tốt hơn so với trước kia</i>	Địa điểm tái định cư và hệ thống cơ sở hạ tầng phải bằng hoặc tốt hơn so với nơi ở cũ.	Phục hồi sinh kế và các nguồn thu nhập theo thực tế ít nhất phải bằng nếu không phải cao hơn so với mức trước khi bị di chuyển hoặc mức trước khi triển khai dự án.
<i>Hỗ trợ các hộ bị ảnh hưởng mất đất không có giấy tờ sở hữu hợp pháp</i>	<i>Hỗ trợ tài chính cho tất cả người bị ảnh hưởng nhằm đạt được mục tiêu của chính sách (cải thiện sinh kế và nâng cao chất lượng cuộc sống ít nhất có thể phục hồi sinh kế của họ, trên thực tế, đưa về mức trước khi bị di chuyển hoặc đến mức trước khi bắt đầu triển khai dự án hoặc phải tốt hơn so với trước kia)</i>	Hỗ trợ tài chính theo các mức khác nhau tùy thuộc vào tình trạng “pháp lý” của người bị ảnh hưởng	Hỗ trợ tài chính cho toàn bộ DP trên cơ sở thỏa thuận về số tiền hỗ trợ với DP không cần xem xét tới tình trạng pháp lý của họ cho đến khi khôi phục sinh kế hoặc chất lượng cuộc sống trên thực tế đến mức như trước khi phải di chuyển.
<i>Bồi thường cho các công trình bất hợp pháp</i>	<i>Bồi thường toàn bộ chi phí cho tất cả các công trình không cần xem xét tới tình trạng pháp lý của đất và các công trình trên đất của DP</i>	Chi trả tiền để xây mới lại các công trình trên đất theo “tình trạng pháp lý” ở mức từ 0%-80% tổng giá trị	Bồi thường toàn bộ các công trình bị ảnh hưởng không cần xét tới tình trạng pháp lý của đất đai và các công trình trên đất
<b>Bồi thường</b>			

**Dự án Thúc đẩy tiết kiệm năng lượng trong các ngành công nghiệp Việt Nam**  
 Khung chính sách tái định cư (RPF)

<b>Nội dung</b>	<b>OP 4.12 của Ngân hàng</b>	<b>Chính sách của Việt Nam</b>	<b>Giải pháp dự án đưa ra</b>
<i>Phương pháp xác định đơn giá đền bù</i>	<i>Bồi thường cho đất bị mất và các tài sản khác theo các đơn giá thay thế</i>	Bồi thường tài sản bị mất được tính toán theo đơn giá gần với đơn giá thị trường của địa phương hoặc đơn giá xây mới các công trình. Hàng năm chính quyền địa phương ở tỉnh xây dựng đơn giá đền bù cho các hạng mục tài sản khác nhau	Chuyên gia đánh giá độc lập sẽ xác định các đơn giá thay thế cho toàn bộ các loại tài sản bị ảnh hưởng. Chính quyền địa phương sẽ áp dụng các đánh giá này để xây dựng các đơn giá thay thế đầy đủ.
<i>Đền bù do bị mất các nguồn thu nhập và phương tiện sinh kế</i>	<i>Cần đền bù cho việc gây mất các nguồn thu nhập (cho dù người bị ảnh hưởng có phải di chuyển chỗ ở hay không)</i>	Chỉ hỗ trợ do gây mất nguồn thu nhập đối với các hộ có đăng ký kinh doanh. Ngoài ra, cũng hỗ trợ tài chính cho những người bị ảnh hưởng do mất mất sản xuất	Bồi thường cho việc gây mất nguồn thu nhập, ngoài ra hỗ trợ phát triển cho các hộ bị ảnh hưởng khi cần thiết nhằm đạt được mục tiêu của chính sách
<i>Bồi thường cho các tác động gián tiếp do việc thu hồi đất và các công trình trên đất</i>	<i>Một thực tiễn tốt cho bên đi vay là đảm nhận việc đánh giá xã hội và triển khai các biện pháp để giảm thiểu tối đa và giảm nhẹ các tác động tiêu cực đến kinh tế và xã hội, đặc biệt đối với người nghèo và nhóm dễ bị tổn thương.</i>	Không có	Tiến hành đánh giá kinh tế-xã hội và xác định các biện pháp để giảm thiểu tối đa và giảm nhẹ các tác động tiêu cực, đặc biệt đối với người nghèo và nhóm dễ bị tổn thương
<i>Hỗ trợ và phục hồi sinh kế</i>	<i>Hỗ trợ và phục hồi sinh kế nhằm đạt được các mục tiêu của chính sách.</i>	Đưa ra các giải pháp hỗ trợ và phục hồi sinh kế nhưng không tiếp tục hỗ trợ sau khi công tác tái định cư kết thúc	Đưa ra các giải pháp hỗ trợ và phục hồi sinh kế để đạt được các mục tiêu của chính sách. Công tác này cần được giám sát theo các nội dung chi tiết nêu trong Báo cáo RP

**Dự án Thúc đẩy tiết kiệm năng lượng trong các ngành công nghiệp Việt Nam**  
 Khung chính sách tái định cư (RPF)

<b>Nội dung</b>	<b>OP 4.12 của Ngân hàng</b>	<b>Chính sách của Việt Nam</b>	<b>Giải pháp dự án đưa ra</b>
<i>Tham vấn và công bố thông tin</i>	<i>Tham gia vào quá trình lập kế hoạch và thực hiện, đặc biệt tuân thủ các tiêu chí điều kiện về bồi thường, hỗ trợ và đánh giá Cơ chế Giải quyết Khiếu nại</i>	Hầu hết hạn chế chia sẻ và công bố thông tin	Công tác tham vấn và sự tham gia của người bị ảnh hưởng cần được tích hợp vào trong RP cùng với việc chia sẻ thông tin với DPs và những người liên quan khác. Ưu tiên phụ nữ tham gia vào quá trình tham vấn
<b><i>Cơ chế Giải quyết Khiếu nại</i></b>			
	<i>Cơ chế giải quyết khiếu nại cần được xây dựng một cách độc lập</i>	Cùng một đơn vị quản lý nhà nước đưa ra quyết định về đền bù và tái định cư cũng như giải quyết bước đầu các khiếu nại đưa ra	Thiết lập cơ chế giải quyết khiếu nại độc lập trên cơ sở hệ thống quản lý nhà nước hiện hành, có chương trình giám sát do đơn vị/chuyên gia giám sát độc lập thực hiện
<b><i>Giám sát &amp; Đánh giá</i></b>			
	<i>Yêu cầu tiến hành giám sát độc lập nội bộ và giám sát từ bên ngoài</i>	Không có yêu cầu cụ thể về việc giám sát nội bộ và giám sát độc lập (từ bên ngoài)	Duy trì thường xuyên công tác giám sát nội bộ và giám sát từ bên ngoài (độc lập) với tần suất tương ứng 01 tháng/lần và 06 tháng/lần. Khi kết thúc dự án cần lập Báo cáo để xác định các mục tiêu đưa ra trong OP 4.12 đã đạt được hay chưa.



## PHẦN 3. NGUYÊN TẮC TÁI ĐỊNH CƯ

### 3.1 Nguyên tắc chung

41. Trên cơ sở OP 4.12 của WB và các luật định của Việt Nam, sẽ áp dụng các nguyên tắc sau cho RPF. Yêu cầu chủ đầu tư của tiểu dự án đảm bảo tuân thủ đầy đủ các nguyên tắc này trong công tác lập đề xuất của tiểu dự án có liên quan đến thu hồi đất và tái định cư.

- Tiến hành lập kế hoạch thu hồi đất và các tài sản khác cũng như việc đưa ra các giải pháp phục hồi sinh kế trên cơ sở tham vấn DP (chú ý đặc biệt tới các DP dễ bị tổn thương), để giảm thiểu tối đa việc xáo trộn đời sống của người bị ảnh hưởng và rút ngắn thời gian triển khai công tác tái định cư. Đưa ra các giải pháp phục hồi sinh kế trước khi bắt đầu công việc của dự án tại hiện trường.
- Đề xuất bồi thường toàn bộ công trình dân sinh, thương mại hoặc các công trình khác theo đơn giá thay thế, không khấu trừ giá trị theo khấu hao của công trình và các vật liệu có thể tận dụng được. Đánh giá các công trình một cách độc lập. Áp dụng đơn giá đền bù cao nhất (không phải thấp nhất) trong các đơn giá đền bù cho các hạng mục công trình khác nhau.
- Ngoài đền bù theo đơn giá thay thế về nhà cửa, đất đai và các tài sản khác, cần hỗ trợ đầy đủ cho DP (bao gồm cả hỗ trợ chi phí vận chuyển) vận chuyển các tài sản, vật dụng cá nhân.
- Xác định đơn giá đền bù một cách nhanh chóng và đảm bảo tính tham vấn theo các kết quả đánh giá tài sản/đất độc lập. Toàn bộ chi phí, thuế đất và/hoặc chuyển nhà của người bị ảnh hưởng sẽ được miễn hoặc đưa vào trong giá trị gói đền bù đất đai, nhà cửa/công trình hoặc công việc kinh doanh. Đơn vị quản lý địa phương đảm bảo lấy được ý kiến của người phải tái định cư về vị trí tái định cư theo yêu cầu của họ, không được tính các phí gia tăng, các yêu cầu về tài sản thiết yếu và giấy chứng nhận chính thức phù hợp với các gói tương tự đã áp dụng cho người phải di chuyển đến nơi tái định cư của dự án.
- Đền bù “đất bằng đất” hoặc bằng tiền theo yêu cầu của DP. Việc lựa chọn đất lấy đất áp dụng cho các hộ bị mất đất sản xuất từ 20% trở lên. Trong trường hợp không có sẵn đất cho công tác đền bù, người vay phải tự đảm bảo rằng đây là trường hợp thực tế xảy ra. Hỗ trợ phục hồi sinh kế cho các hộ bị mất đất từ 20% trở lên. Các nguyên tắc tương tự cũng được áp dụng cho các hộ nghèo và các hộ thuộc nhóm dễ bị tổn thương bị mất đất sản xuất từ 10% trở lên.
- Bố trí đất sản xuất có năng suất sản xuất tương đương với đất bị thu hồi đối với các DP có nhu cầu “đất lấy đất” hoặc kết hợp giữa đất (mảnh tiêu chuẩn) trong khu tái định cư mới cạnh đất dân cư, và tiền chênh lệch giữa đất bị thu hồi và đất mới được cấp. Quy hoạch chi tiết và triển khai xây dựng khu tái định cư trên cơ sở các ý kiến tham vấn với DPs. Cung cấp đầy đủ cơ sở hạ tầng cơ bản như đường nhựa, hệ thống thoát/cấp nước, điện, thông tin liên lạc cho khu tái định cư.
- Đối với DP có nhu cầu “tiền lấy đất” sẽ được đền bù đầy đủ bằng tiền theo đơn giá thay thế. Sẽ hỗ trợ những DP này về phục hồi sinh kế và tự ổn định cuộc sống ở nơi ở mới.

- Khi kết thúc dự án, nếu sinh kế của người dân chưa được phục hồi đến mức trước khi có dự án, cần phải xem xét triển khai các giải pháp bổ sung để đạt được mục tiêu của chính sách.
- Cung cấp các dịch vụ tài chính (như các dịch vụ cho vay hoặc tín dụng ngân hàng) cho DP nếu cần thiết. Số tiền phải trả định kỳ và hạn trả tiền cần nằm trong khả năng chi trả của DP.
- Ngoài ra, cũng cần hỗ trợ DP, những người bị mất nguồn thu nhập, các khoản khác như phục hồi kinh tế, đào tạo và các hình thức hỗ trợ khác, đặc biệt đối với các nhóm dễ bị tổn thương nhằm giúp họ sớm phục hồi sinh kế và nâng cao đời sống.
- Tại khu tái định cư, cần duy trì hoặc cải thiện các mức điều kiện đã có trước khi người dân phải di dời như các dịch vụ tại cộng đồng, các nguồn lực .
- Các nhà thầu chỉ có thể bắt đầu triển khai công tác xây lắp sau khi (i) cơ quan quản lý địa phương đồng ý với kết quả chi trả bồi thường và hỗ trợ theo RP đã được thông qua của tiểu dự án; (ii) Các DP đã được đền bù di chuyển khỏi khu vực sinh sống của họ đúng tiến độ; và (iii) không còn bất cứ một cản trở nào trong khu vực dự án.

### **Tái định cư tạm thời**

42. Nên tránh việc phải tái định cư nhiều lần tới nơi ở mới của các hộ dân do việc này sẽ làm ảnh hưởng nhiều lần và làm chậm thời gian phục hồi sinh kế của người dân. Nếu bắt buộc phải tái định cư nhiều lần, các hộ này phải được xem xét đền bù và hỗ trợ nhiều hơn so với các hộ chỉ phải tái định cư một lần. Nếu đơn vị thực hiện nhận định phải tái định cư tạm thời do các lý do như chỉ có thể thực hiện tái định cư cuối cùng sau khi tái định cư tạm thời (ví dụ không thể xây dựng khu tái định cư cho đến khi tái định cư tạm thời cho DP) và kế hoạch thực hiện tái định cư cuối cùng được sự đồng thuận của DP và được DPC hoặc PPC và Ngân hàng thông qua, sau đó đưa ra gói hỗ trợ bổ sung.

### **3.2 Tiêu chí Đủ tiêu chuẩn**

43. Nhìn chung, công tác đền bù được xây dựng trên ba khái niệm liên quan đến sở hữu tài sản dưới đây:

- Người có quyền sở hữu đất đai hợp pháp (bao gồm cả các quyền theo phong tục và truyền thống được pháp luật công nhận) – trong trường hợp này cũng cần có các dẫn liệu chứng minh thời gian sử dụng đất hoặc tài sản gắn liền trên đất;
- Người không có quyền sở hữu đất đai hợp pháp tại thời điểm kiểm đếm bắt đầu nhưng có công khai khẩn đất hoặc tuyên bố sở hữu tài sản trên đất được luật pháp công nhận hoặc sẽ được công nhận thông qua quá trình xử lý được xác định trong kế hoạch tái định cư;
- Người không có quyền sở hữu hoặc tuyên bố sở hữu hợp pháp cho đất họ chiếm dụng.

44. Những người nằm trong diện (i) và (ii) được bồi thường cho đất bị thu hồi và được hưởng các hỗ trợ khác. Những người nằm trong diện (iii) chỉ được nhận hỗ trợ tái định cư thay cho việc được nhận đền bù cho đất họ chiếm dụng và các hỗ trợ khác nếu cần thiết nhằm đạt được các mục tiêu đặt ra của chính sách nếu người dân chiếm

dụng đất trong khu vực dự án trước ngày khóa sổ kiểm kê do bên đi vay đưa ra và được sự chấp thuận của Ngân hàng. Người chiếm dụng đất sau ngày khóa sổ kiểm kê không được quyền nhận đền bù hoặc các hình thức hỗ trợ tái định cư khác. Những người trong diện (i), (ii), hoặc (iii) đều được nhận đền bù cho các tài sản của họ sở hữu.

### **Người bị ảnh hưởng bởi dự án**

45. Người bị ảnh hưởng trực tiếp bởi dự án do mất đất, nơi sinh sống, các công trình, công việc, tài sản hoặc mất khả năng tiếp cận đến các nguồn lực như sau:

- Người có đất canh tác bị ảnh hưởng (lâu dài hoặc tạm thời) bởi dự án;
- Người có đất/nhà bị ảnh hưởng (lâu dài hoặc tạm thời) bởi dự án;
- Người thuê nhà bị ảnh hưởng (lâu dài hoặc tạm thời) bởi dự án;
- Người có công việc, kinh doanh hoặc địa điểm kinh doanh bị ảnh hưởng (lâu dài hoặc tạm thời) bởi dự án;
- Người có hoa màu (cây lưu niên/hàng năm)/cây cối bị ảnh hưởng một phần hoặc toàn bộ bởi dự án;
- Người có các loại tài sản khác hoặc khả năng tiếp cận với các tài sản này bị ảnh hưởng một phần hoặc toàn bộ bởi dự án; và
- Người có sinh kế bị ảnh hưởng (lâu dài hoặc tạm thời) do việc hạn chế khả năng tiếp cận đến các khu vực được bảo vệ của Dự án.

### **Xác định các nhóm hoặc các Hộ gia đình dễ bị tổn thương**

46. Các nhóm dễ bị tổn thương bao gồm các nhóm người đặc biệt có chịu thiệt thòi hoặc đối mặt với các rủi ro bị cách ly ra khỏi xã hội do các ảnh hưởng của việc tái định cư, cụ thể như sau:

- Các hộ nghèo và rất nghèo xác định theo các quy định của Chính phủ Việt Nam;
- Các hộ gia đình dân tộc thiểu số;
- Các hộ nằm trong Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất và Quyết định số 64/2014/QĐ-TTg ngày 18/11/2014 về chính sách đặc thù về di dân, tái định cư các dự án thủy lợi, thủy điện.

### **Các hộ bị ảnh hưởng đủ điều kiện sau ngày kết thúc kiểm kê**

47. Đối với các hộ tách khẩu từ các gia đình sau ngày kết thúc kiểm kê nếu đáp ứng các điều kiện dưới đây sẽ được xem là đủ điều kiện để nhận các hỗ trợ tái định cư như một hộ độc lập và được công nhận là DP:

- Hộ tách khẩu có tối thiểu hai cặp vợ chồng và tối thiểu 6 khẩu; và
- Có chứng nhận của cơ quan quản lý cấp huyện và xác thực của UBND xã về việc tách khẩu.
- Đối với trẻ mới sinh, vợ chồng có tên trong sổ hộ khẩu, người đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự người vừa rời nhà trường về sống với hộ bị ảnh hưởng trước ngày kết thúc kiểm kê sẽ được quyền nhận bồi thường và hỗ trợ nêu trong Khung này.

### **3.3 Chính sách Bồi thường**

#### **3.3.1 Chính sách bồi thường các hộ bị mất nhà ở và các công trình khác**

##### **Chính sách bồi thường nhà ở**

48. Nhà ở và các công trình khác của các hộ dân sẽ được bồi thường hoặc hỗ trợ bằng tiền mặt 100% theo đơn giá thay thế đối với vật liệu xây dựng công trình và nhân công bất kể họ có quyền sở hữu hợp pháp đất bị ảnh hưởng hoặc có giấy phép xây dựng đối với công trình bị ảnh hưởng hay không. Số tiền bồi thường phải đủ để người dân xây dựng lại nhà/công trình với chất lượng tương đương với nhà/công trình bị ảnh hưởng. Theo OP 4.12, bồi thường đầy đủ bằng tiền mặt theo đơn giá thay thế của thị trường địa phương.
49. Nếu chỉ ảnh hưởng một phần nhà ở/công trình, chỉ cần hỗ trợ tài chính để các hộ DP sửa chữa lại nhà/công trình bị ảnh hưởng như trước hoặc cải tạo tốt hơn mà không cần phải tự mình bỏ thêm chi phí.

##### **Chính sách bồi thường mồ mả**

50. Bồi thường mồ mả bao gồm cả chi phí đào, di chuyển, chôn lấp lại và các chi phí liên quan khác theo phong tục tập quán của địa phương. Sau khi tham vấn các cộng đồng bị ảnh hưởng về các thiệt hại, cần bồi thường bằng tiền mặt cho từng hộ hoặc các nhóm bị ảnh hưởng toàn bộ các thiệt hại này. Mức bồi thường được thống nhất giữa các hộ/cộng đồng bị ảnh hưởng và chủ dự án. Mồ mả của các hộ gia đình/cá nhân được coi là nguồn tài nguyên văn hóa vật thể (PCR) và dù là các chi phí liên quan đến việc di chuyển mồ mả có thể được tính cả vào trong kế hoạch tái định cư nhưng vẫn cần xem xét thêm đến WB OP 4.11 – Nguồn tài nguyên Văn hóa Vật thể và cần có các nội dung tham khảo thêm trong Kế hoạch Quản lý Môi trường hoặc sổ tay hướng dẫn thực hiện dự án.

##### **Người thuê nhà**

51. Người thuê nhà của nhà nước hoặc tổ chức sẽ: (i) được tạo điều kiện thuê hoặc mua căn hộ mới trong khu vực ít nhất bằng với nhà bị ảnh hưởng nếu như người bị ảnh hưởng có nhu cầu; hoặc (ii) hỗ trợ bằng tiền tương ứng với 60% đơn giá thay thế của đất hoặc nhà bị ảnh hưởng. Đối với các hạng mục công trình do tự DP xây dựng sẽ được bồi thường toàn bộ theo đơn giá thay thế.
52. Đối với người thuê nhà của tư nhân để sinh sống sẽ được hỗ trợ di chuyển tài sản cũng như hỗ trợ tìm nơi ở mới.

#### **3.3.2 Chính sách Bồi thường mất đất nông nghiệp**

##### **Chủ sử dụng đất không có quyền sở hữu hợp pháp theo pháp luật cũng như theo phong tục tập quán đối với đất bị ảnh hưởng**

53. Thay vì bồi thường cho các thiệt hại của những người ảnh hưởng này sẽ hỗ trợ họ bằng tiền để phục hồi cuộc sống tương ứng với 100% giá trị của đất. Áp dụng các biện pháp phục hồi nêu trên cho các DP để đảm bảo phục hồi được chất lượng cuộc sống của họ.
54. Trong trường hợp thuê đất thông qua hợp đồng dân sự giữa các cá nhân, hộ gia đình hoặc tổ chức, sẽ bồi thường cho người sử dụng đất đối với hoa màu, cây cối hoặc các sản phẩm của nuôi trồng thủy sản bị ảnh hưởng và dự án cần hỗ trợ người thuê đất tìm các khu vực đất mới để thuê.

55. Trong trường hợp DP sử dụng đất công (hoặc các khu vực được bảo vệ/bảo tồn), có trách nhiệm hoàn trả đất cho Chính phủ khi có yêu cầu, DP sẽ không được nhận đền bù đất do họ sử dụng. Tuy nhiên, các DP này sẽ được nhận đền bù đầy đủ đối với hoa màu, cây cối, công trình và các tài sản khác do họ sở hữu hoặc sử dụng theo đơn giá thay thế.

***Người sử dụng đất Hợp pháp và Hợp pháp hóa***

56. Nếu hộ gia đình bị mất dưới 20% diện tích đất (hoặc dưới 10% đối với các hộ nghèo và nhóm dễ bị tổn thương), và diện tích đất còn lại vẫn đảm bảo sản xuất, ổn định kinh tế gia đình, sẽ được nhận bồi thường 100% diện tích bị thu hồi bằng tiền mặt theo đơn giá thay thế.

57. Nếu hộ gia đình bị mất 20% diện tích đất hoặc hơn (10% hoặc hơn đối với các hộ nghèo và nhóm dễ bị tổn thương), và diện tích đất còn lại không đảm bảo sản xuất, ổn định kinh tế gia đình, thì cần ưu tiên xem xét đến việc bồi thường theo hình thức “đất lấy đất”.

- Nếu không có đất cho việc đền bù, các đơn vị thực hiện (IAs) phải chứng minh cho WB nắm được trước khi triển khai công tác đền bù.
- Nếu không có đất cho việc đền bù, hoặc nếu DP thích đền bù bằng tiền mặt thì sẽ chi trả đền bù thiệt hại bằng tiền mặt 100% diện tích đất bị thu hồi theo đơn giá thay thế, và hỗ trợ DP phục hồi các nguồn thu nhập bị mất như mở rộng sản xuất, đào tạo nghề, tạo điều kiện vay vốn, cấp đất phi công nghiệp tại các vị trí phù hợp để kinh doanh hoặc làm dịch vụ.
- Nếu DP mong muốn có đất với giá trị tương đương ở khu vực khác, dự án cần hỗ trợ DP đi thăm quan các khu vực đó và giúp hoàn thiện các thủ tục pháp lý để họ có được khu đất đó theo yêu cầu.
- Đối với đất nông nghiệp nằm xem kẹp với đất ở, và đất vườn, ao nằm cạnh các khu dân cư, ngoài đền bù đất nông nghiệp, cần hỗ trợ bằng tiền với đơn giá bằng 50% - 70% giá đất ở và mức hỗ trợ cụ thể sẽ do UBND tỉnh quy định theo từng điều kiện của các địa phương.

***Người sử dụng đất có quyền sở hữu theo đúng luật hoặc được công nhận theo phong tục tập quán đối với đất bị ảnh hưởng***

58. Bồi thường bằng tiền mặt tương ứng với đầu tư còn lại trên đất hoặc tương ứng với giá trị còn lại của hợp đồng thuê (nếu có).

59. Đối với DP sử dụng đất do hợp tác xã/lâm trường nhà nước giao theo hợp đồng cấp đất cho mục đích sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp hoặc nuôi trồng thủy sản (không tính đến đất rừng đặc dụng và rừng phòng hộ), chỉ bồi thường cho các chi phí đầu tư sản xuất, không bồi thường cho đất bị thu hồi, và các DP cũng có thể nhận được các hỗ trợ thêm theo các quy định sau:

- Hỗ trợ bằng tiền cho các DP nhận đất theo hợp đồng và là cán bộ, công nhân viên của nông trường/lâm trường nhà nước hoặc người trước kia làm cho các nông trường/lâm trường này nhưng hiện nay vẫn được hưởng trợ cấp liên quan đến công việc được thuê trước kia. Mức cao nhất của hỗ trợ bổ sung bằng tiền phải tương đương với giá đất cần đền bù được tính trên cơ sở giá đất bị ảnh hưởng nhưng không vượt quá hạn mức cho đất nông nghiệp ở địa phương. PPC ra quyết định về các hỗ trợ cụ thể phù hợp với các điều kiện của địa phương nhưng không được

thấp hơn 70% giá trị đền bù cho đất bị thu hồi.

- Đối với DP nhận đất theo hợp đồng ngoài hợp đồng cá nhân như nêu ở trên thì chỉ được nhận đền bù cho các đầu tư sản xuất trên đất.

### 3.3.3 Đền bù đất ở

#### Mất đất ở nhưng không có công trình trên đất

60. Đền bù bằng tiền mặt đất thu hồi theo giá thay thế đối với chủ sở hữu đất hợp pháp và/hoặc đất được địa phương công nhận. Đối với chủ sở hữu đất không có quyền sử dụng đất được công nhận, chỉ hỗ trợ bằng tiền cho các hộ này trên cơ sở thỏa thuận. Số lượng tiền đền bù sẽ do đại diện của UBND tỉnh đưa ra.

#### Mất đất ở có các công trình trên đất và diện tích đất còn lại đủ để xây lại các công trình bị ảnh hưởng (tái tổ chức DP)

61. Bồi thường đất bị thu hồi bằng tiền mặt theo (i) đơn giá thay thế đối với các chủ sở hữu đất hợp pháp và được hợp pháp hóa; (ii) hỗ trợ bằng tiền mặt theo thỏa thuận cho chủ sở hữu đất không có quyền sử dụng đất được công nhận. Nếu DP phải xây lại nhà ở, hỗ trợ cho các hộ này tiền thuê nhà 03 tháng trong thời gian xây lại nhà ở.

#### Mất đất ở có các công trình trên đất và diện tích còn lại không đủ để xây lại các công trình bị ảnh hưởng (di chuyển DP)

62. Ngoài các hỗ trợ dưới đây, trong trường hợp DP là các nhóm dễ bị tổn thương, dự án cần xem xét hỗ trợ thêm cho các nhóm này (bằng tiền hoặc hiện vật) để đảm bảo họ có thể đủ khả năng di chuyển đến nơi ở mới.

63. Đối với DP có quyền sử dụng đất hợp pháp hoặc được hợp pháp hóa đối với đất bị thu hồi:

- Bố trí đền bù bằng đất có diện tích và chất lượng tương đương trong khu tái định cư. Nếu không có sẵn đất, cần bố trí căn hộ cho DP trên cơ sở thỏa thuận với DP. Trao quyền sử dụng đất hoặc căn hộ cho DP và không thu bất cứ một loại phí nào cho công tác này.

Hoặc,

- Trên cơ sở các yêu cầu hoặc thỏa thuận với DP, bồi thường bằng tiền mặt theo đơn giá thay thế cộng với số tiền tương đương với giá trị đầu tư cơ sở hạ tầng tính cho trung bình các hộ trong khu tái định cư. Trong trường hợp này, các hộ phải tự thực hiện công tác tái định cư.

64. Trong trường hợp số tiền bồi thường (hoặc hỗ trợ) thấp hơn giá trị mảnh đất nằm trong khu tái định cư của dự án, DP sẽ được hỗ trợ tiền chênh lệch so với mảnh đất bị thu hồi. Nếu DP không lấy đất trong khu tái định cư của dự án, DP sẽ được nhận hỗ trợ bằng tiền đối với mức chênh lệch so với mảnh đất DP lựa chọn ở nơi khác.

65. Đối với DP không có quyền sử dụng đất hợp pháp hoặc theo phong tục tập quán đối với đất bị ảnh hưởng:

- Hỗ trợ bằng tiền theo quy định của UBND tỉnh.
- Nếu DP không có nơi ở nào khác, DP sẽ được bố trí cấp đất hoặc nhà trong khu tái định cư.

66. Trong trường hợp DP thuộc các nhóm hoặc hộ gia đình dễ bị tổn thương hoặc người nghèo, sẽ được hỗ trợ bổ sung (bằng tiền hoặc hiện vật) nhằm đảm bảo họ có thể hoàn toàn di chuyển được đến nơi ở mới.

#### **3.3.4 Chính sách bồi thường cho hoa màu và cây cối**

67. Người ảnh hưởng sẽ được nhận đền bù đối với cây trồng hằng năm và cây lưu niên, không tính đến tình trạng pháp luật của đất sử dụng, theo giá trị thị trường của các loại cây trồng này và/hoặc theo đơn giá thay thế đối với các cây lưu niên bị ảnh hưởng. Đối với các cây trồng có thể di chuyển và trồng lại ở nơi khác, sẽ được bồi thường tương ứng với chi phí di chuyển cộng với các thiệt hại theo thực tế. Cây trồng lưu niên được đền bù theo giá trị tính toán trên cơ sở sản lượng cây trồng.

#### **3.3.5 Làm hỏng các công trình công cộng và tư nhân**

68. **Tài sản do nhà thầu làm hỏng** sẽ được nhà thầu khôi phục nguyên trạng theo giá trị thay thế ngay sau khi hoàn thành công tác xây dựng. Theo các điều khoản hợp đồng, yêu cầu nhà thầu đặc biệt chú ý tránh phá hoại tài sản trong quá trình xây dựng. Đối với các hư hại xảy ra, nhà thầu cần tiến hành bồi thường ngay cho các hộ, nhóm, cộng đồng hoặc đơn vị nhà nước bị ảnh hưởng theo đơn giá đền bù áp dụng cho các loại tài sản khác bị ảnh hưởng bởi dự án.

69. **Đền bù các thiệt hại tài sản của cộng đồng** như trường học, cầu cống, nhà xưởng, nguồn nước, đường đi, hệ thống cống rãnh thoát nước thải, dự án cần đảm bảo khôi phục hoặc sửa chữa miễn phí cho cộng đồng và phải làm cho cộng đồng đồng ý với kết quả của công tác khắc phục này.

#### **3.3.6 Chính sách đền bù các thiệt hại về thu nhập và/hoặc Kinh doanh/Tài sản sản xuất**

70. Đối với DP bị mất nguồn thu nhập và/hoặc kinh doanh/tài sản sản xuất do việc thu hồi đất, cần áp dụng cơ chế bồi thường sau:

- Đối với các DP không có đăng ký kinh doanh/sản xuất phi nông nghiệp bị ảnh hưởng đến nguồn thu nhập và/hoặc kinh doanh/tài sản sản xuất sẽ được hỗ trợ kinh doanh bằng tiền mặt đối với các thiệt hại về thu nhập kinh doanh bằng 50% trung bình thu nhập thực của 3 năm gần nhất. (Giá trị này tương đương với 100% thu nhập thực trong 06 tháng).
- Đối với các DP không có đăng ký kinh doanh hoặc sản xuất phi nông nghiệp được chính quyền địa phương công nhận và nguồn thu nhập và/hoặc kinh doanh/tài sản sản xuất bị ảnh hưởng, sẽ được hỗ trợ bằng tiền mặt ít nhất bằng 03 tháng thu nhập.
- Nếu phải chuyển đến kinh doanh ở nơi khác, ưu tiên bố trí nơi kinh doanh mới nơi khách hàng có thể tiếp cận được hoặc đền bù bằng tiền mặt cho diện tích bị ảnh hưởng theo đơn giá thay thế cộng với chi phí di chuyển các tài sản đi kèm khác. Nếu không có sẵn đất đền bù, cần tiến hành áp dụng các giải pháp phục hồi sinh kế cho DP như đào tạo nghề, hỗ trợ cho vay vốn để giúp họ phục hồi các nguồn thu nhập.

#### **3.3.7 Chính sách Bồi thường đối với các ảnh hưởng tạm thời trong giai đoạn xây dựng**

71. Đối với các tác động tạm thời trong giai đoạn xây dựng, áp dụng các chính sách sau đối với DP:

- Bồi thường toàn bộ tài sản/chi phí đầu tư cho đất bị ảnh hưởng bao gồm cả cây cối, hoa màu... theo đơn giá thay thế;
- Bồi thường bằng tiền mặt đối với đất bị thu hồi tạm thời theo hình thức thuê ít nhất bằng thu nhập thực thu được trong thời gian bị ảnh hưởng.

### **3.3.8 DP thứ cấp**

72. Áp dụng cho các đối tượng bị ảnh hưởng bởi việc xây dựng khu tái định cư. Do các DP thứ cấp bị ảnh hưởng tương tự như đối với DP sơ cấp nên họ cũng sẽ được nhận đền bù và hỗ trợ phục hồi sinh kế theo các quy định tương ứng đối với DP khác.

### **3.3.9 Trợ cấp và Hỗ trợ Phục hồi sinh kế**

73. Nếu bồi thường theo đơn giá thay thế có thể giúp người phải di dời phục hồi được thu nhập của mình. Tuy nhiên, thông thường tái định cư có thể yêu cầu người phải di chuyển học các kỹ năng mới để phục hồi sản xuất trong môi trường mới hoặc làm quen với các nguồn thu nhập mới. Trong báo cáo RP cần đánh giá mức độ tác động lên người phải di dời và đưa ra các giải pháp hỗ trợ những người bị ảnh hưởng nặng thích nghi với các khó khăn mới về sinh kế. Các giải pháp đưa ra có thể bao gồm đào tạo, dịch vụ hoặc việc làm đi kèm với trách nhiệm thực hiện các giải pháp này cho người bị ảnh hưởng. Các hoạt động đào tạo nên kèm theo các cơ hội việc làm lâu dài. Các giải pháp này cần được nêu rõ trong RP.



## **PHẦN 4: CHUẨN BỊ VÀ LÀM RÕ KẾ HOẠCH TÁI ĐỊNH CƯ TRONG QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN DỰ ÁN**

74. Trong quá trình chuẩn bị dự án, trên cơ sở yêu cầu thu hồi đất, chủ đầu tư tiến hành sàng lọc sơ bộ để xác định loại hình và mức độ của tác động. Khi đã xác định được phạm vi thu hồi đất hoặc tác động lớn hơn 10% tư liệu sản xuất hoặc các tác động khác cần thiết thực hiện trong quá trình hoàn thành các hoạt động của dự án, tiểu dự án bắt buộc phải lập kế hoạch tái định cư.
75. Trách nhiệm chung trong công tác lập và thực hiện RP cần thiết phụ thuộc vào các nhà tài trợ của từng dự án riêng biệt. Chủ dự án sẽ tiến hành hoặc phát động tiến hành khảo sát kiểm kê để xác định và kiểm đếm tất cả người dân phải di dời và khảo sát kinh tế xã hội để xác định phạm vi ảnh hưởng của các tác động tiêu cực trong khu vực dự án. Cần khảo sát kiểm kê 100% số người phải di chuyển; khảo sát kinh tế xã hội có thể khảo sát theo các điểm.
76. Trên cơ sở kiểm đếm chính xác hiện trạng và khảo sát kinh tế - xã hội, tiến hành lập RP (kế hoạch tái định cư đầy đủ hoặc rút gọn) theo các nguyên tắc của chính sách, lập kế hoạch và tổ chức thực hiện theo các nội dung đưa ra trong RPF này, và đưa ra các biện pháp giảm thiểu phù hợp cho tất cả các hình thức tác động tiêu cực. Các nội dung của mỗi RP gồm mô tả dự án; đặc thù hiện trạng kinh tế - xã hội và khảo sát kiểm kê DP; chi tiết các tác động đến tài sản; sinh kế và thu nhập; tính đầy đủ điều kiện; đánh giá và bồi thường thiệt hại; đề xuất các biện pháp giảm thiểu; lựa chọn địa điểm tái định cư, chuẩn bị địa điểm tái định cư và di chuyển; các giải pháp phục hồi thu nhập; cơ chế giải quyết khiếu nại; kế hoạch thực hiện; và dự toán chi phí tái định cư.
77. Chủ đầu tư lập bản dự thảo RP và PFI, PMB thẩm tra bản dự thảo này rồi trình cho WB để kiểm tra và làm rõ trước khi phê duyệt. Các hoạt động nêu trong RP chỉ được triển khai sau khi WB đồng ý với các công cụ tái định cư tương ứng và các cơ quan quản lý nhà nước phê duyệt. Hoàn thành các hoạt động bồi thường, tái định cư và phục hồi sinh kế trước khi ký hợp đồng xây dựng dự án. Theo chính sách của WB, các kế hoạch tái định cư phải tiến hành tham vấn cộng đồng và công bố cho các bên liên quan.

## **PHẦN 5: THAM VẤN, THAM GIA VÀ CÔNG BỐ**

78. Tham vấn công khai và công bố thông tin báo cáo đánh giá tác động môi trường và kế hoạch quản lý môi trường của các tiêu dự án thuộc dự án VSUEE sẽ được thực hiện trong quá trình chuẩn bị dự án. Việc tham vấn với các cá nhân và hộ gia đình bị ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp bởi các hoạt động của dự án, chính quyền địa phương, các cơ quan chính quyền trung ương và địa phương và các tổ chức liên quan sẽ được thực hiện ở cấp tiêu dự án.
79. Trong quá trình chuẩn bị RPF, một hội thảo tham vấn đã được tổ chức vào ngày 29 tháng 5 năm 2018. Một tuần trước hội thảo, giấy mời và bản dự thảo RPF được gửi đến các bên liên quan bao gồm các đại diện của Bộ Công thương, Thiên nhiên), Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, MONRE, PVN, EVN, Tổng công ty Thép Việt Nam và những người tham gia PFI tiềm năng.
80. Tham vấn cộng đồng diễn ra tại phòng họp của Bộ Công Thương tại số 54 phố Hai Bà Trưng, Hà Nội, Việt Nam. Tham gia bao gồm nhân viên PMU, đại diện từ Bộ Công Thương, các chuyên gia tư vấn địa phương, các tổ chức phi chính phủ, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, MONRE, PVN, và các PFI tiềm năng.
81. Hội thảo tham vấn nhằm giới thiệu khung chính sách an toàn của ESMF, RPF, EMPF và xác định các tác động xã hội và môi trường tiềm năng của dự án, và trên cơ sở đó, thông báo chiến lược thiết kế/ can thiệp cũng như phát triển các công cụ an toàn thích hợp. Dự thảo RPF được gửi đến các Bộ liên quan trong khu vực dự án để có thêm ý kiến trước khi hoàn thiện. Tuy nhiên, hầu hết những người tham gia đã thể hiện sự đồng ý với RPF, có một số ý kiến và mối quan tâm đã được nêu trong hội thảo và được phản ánh trong RPF.
82. Kết quả của hội thảo tham vấn tập trung vào các điểm sau:

<i>Các ý kiến</i>	<i>Phản hồi của PMU và Tư vấn</i>
<ul style="list-style-type: none"> <li>• Khung nên được xây dựng để các ngân hàng thương mại có thể dễ dàng tiếp cận để thực hiện bởi vì nhân viên của PFI chỉ có kỹ năng tài chính và ngân hàng, họ không thể hiểu và nắm bắt đầy đủ các thủ tục và quy định được nêu trong khuôn khổ.</li> <li>• Nội dung của khung này cũng cần được nêu chi tiết trong Hướng dẫn vận hành (OM) cho các điều kiện kỹ thuật môi trường với một hướng dẫn chi tiết được cung cấp cho các nhân viên thẩm định dự án của các ngân hàng thương mại.</li> <li>• Các quy định hiện hành của Việt Nam rất nhiều và các quy định quốc tế ngày càng phức tạp. Kết quả là một khó khăn cho các IE để đáp ứng các tiêu chuẩn bình thường phù hợp với cả hai luật. Điều này dẫn đến nhiều hạn chế về tiếp cận vốn và giảm khả năng cạnh</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Tư vấn sẽ xem xét các ý kiến để xác định các tiêu chí trong khung chính sách.</li> <li>• Khung chính sách và hướng dẫn sẽ được điều chỉnh để dễ dàng tiếp cận hành vi trên thực tế.</li> <li>• Trong Sổ tay vận hành dự án, các loại dự án sẽ được quy định phù hợp với quy định của Việt Nam và Ngân hàng Thế giới.</li> <li>• Về yêu cầu hỗ trợ đàm phán với Ngân hàng Thế giới, Ban QLDA thấy rằng dự án GCF này có sự hỗ trợ rất thuận lợi và không có nhiều nội dung để thương lượng lãi suất.</li> <li>• Về tiêu chí thanh toán bảo lãnh, vấn đề này chưa được quyết định, nó sẽ được trao đổi và làm rõ với Ngân hàng Thế giới.</li> <li>• Dự án VSUEE đang thúc đẩy tính hấp dẫn</li> </ul>

<i>Các ý kiến</i>	<i>Phản hồi của PMU và Tư vấn</i>
<p>tranh. Do đó, trong quá trình phát triển dự án và đàm phán với Ngân hàng Thế giới, Ban quản lý dự án của Bộ Công Thương cần thảo luận vấn đề này để hài hòa lợi ích giữa đơn vị giải ngân và đơn vị vay.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Làm rõ các quy tắc và thủ tục khi rủi ro xảy ra. Trong trường hợp này, tiêu chuẩn để được bảo đảm các khoản vay là gì? PFI cũng được dự kiến sẽ giảm lãi suất, để bù đắp chi phí.</li> <li>• Về việc sàng lọc các dự án, các dự án xây dựng mới hoặc các dự án nâng cấp có phải tuân theo các quy định của Việt Nam hoặc WB?</li> <li>• Trong hợp phần hỗ trợ kỹ thuật, cần xây dựng năng lực cộng đồng để giúp cộng đồng hiểu được mức độ tham gia của họ ở bất kỳ giai đoạn nào của dự án.</li> <li>• Và trong trường hợp phục hồi dự án đòi hỏi cải thiện kỹ năng của nhân viên, chi phí cải thiện kỹ năng đó sẽ bao gồm vốn vay của dự án hoặc nguồn khác?</li> <li>• Nếu dự án thuộc loại có ảnh hưởng lớn đến môi trường, khi nó được nâng cấp hoặc cải tạo, nó có phải là một dự án bị ảnh hưởng lớn hay không?</li> </ul>	<p>của dự án VEEIE và lãi suất vẫn đang trong quá trình đàm phán để tìm ra giải pháp cho lãi suất. Ngân hàng Thế giới cũng đang xem xét một cơ chế để giảm rủi ro cho các ngân hàng thương mại khi tỷ giá hối đoái thay đổi.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Về việc sàng lọc các dự án, dự án xây dựng mới hoặc cải tạo phải tuân theo các quy định của Việt Nam. Nếu các dự án nâng cấp và phục hồi được thực hiện trong khu vực dự án, thì các khung chính sách của WB như OP 4.12 và OP 4.10 không bắt buộc.</li> <li>• Việc chuyển giao công nghệ, xây dựng năng lực sẽ phụ thuộc vào trường hợp cụ thể được xác định trong từng dự án hoặc từ vốn của nhà đầu tư. Hỗ trợ kỹ thuật sẽ được cung cấp như là một phần của tiểu dự án phụ thuộc vào việc thương lượng trong hợp đồng mua thiết bị.</li> <li>• Nếu dự án được nâng cấp hoặc cải tạo để làm cho môi trường tốt hơn, phục hồi và phục hồi môi trường, chủ dự án sẽ không phải thực hiện lại ĐTM, chỉ cần có kế hoạch bảo vệ môi trường. Nếu một dự án cải tạo quy mô lớn có thể tăng công suất và dự án đã được triển khai quá lâu, vẫn có thể cần phải làm lại ĐTM.</li> </ul>
<ul style="list-style-type: none"> <li>• Sau 6 tháng - 1 năm, khi kiểm tra tiểu dự án được thực hiện, tiểu dự án không đáp ứng các tiêu chuẩn do WB quy định, tiểu dự án có bị loại ra khỏi dự án VSUEE này không? Trong trường hợp này, sẽ có thiệt hại cho cả khách hàng và ngân hàng, ngân hàng không thể rút số tiền vay và phí bảo lãnh mà ngân hàng đã chi tiêu. Trong trường hợp này, vui lòng làm rõ và xem xét cơ chế nào để khắc phục hoặc bồi thường thiệt hại trong trường hợp này đối với các PFI.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Để giảm thiệt hại như đã đề cập từ các dự án được bảo lãnh, PFI được yêu cầu tăng cường trách nhiệm của họ đối với việc xác minh và giám sát trong suốt quá trình thực hiện dự án.</li> <li>• Chẳng hạn như vấn đề phát sinh sẽ được phát hiện trong giai đoạn đầu và sau đó cả ngân hàng và các bên vay nợ sẽ phải đồng ý về một phương án giải quyết.</li> <li>• Ngân hàng Thế giới và PMU sẽ dành thời gian cho PFI và IE để khắc phục. Nếu sau một khoảng thời gian mà không có biện pháp khắc phục hậu quả nào được thực hiện hoặc nếu không có hành động khắc phục nào được thực hiện, bên tài trợ phải</li> </ul>

**Dự án Thúc đẩy tiết kiệm năng lượng trong các ngành công nghiệp Việt Nam**  
 Khung chính sách tái định cư (RPF)

<i>Các ý kiến</i>	<i>Phản hồi của PMU và Tư vấn</i>
	<p>có hành động.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Trong thực tế, những rủi ro sẽ rơi vào các ngân hàng nhiều hơn doanh nghiệp. Điều đó liên quan đến các ràng buộc ngân hàng về trách nhiệm xem xét và đánh giá các dự án để đưa ra quyết định cho vay.</li> </ul>
<ul style="list-style-type: none"> <li>• Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã hợp tác với IFC đã ban hành sổ tay đánh giá rủi ro cho phát triển kinh tế xã hội trong 10 ngành ở Việt Nam theo tiêu chuẩn Việt Nam và tiêu chuẩn EHS. Hơn nữa, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cũng đào tạo cho các ngân hàng thương mại, bao gồm cả ngành năng lượng. Tư vấn nên tham khảo sách hướng dẫn này cho khung chính sách.</li> <li>• Thực tế, rất khó cho hầu hết cán bộ tín dụng của ngân hàng thương mại có kiến thức kỹ thuật. Trong khi các khung chính sách này mang tính kỹ thuật cao, đặc biệt là trong giai đoạn sàng lọc với những người thực hiện các IE và PFI, điều này gây khó khăn cho quá trình thẩm định dự án. Các chuyên gia tư vấn và Ban QLDA cần lưu ý trong quá trình soạn thảo khung chính sách để các IE và PFI dễ tiếp cận và sử dụng các khuôn khổ hơn.</li> <li>• Cũng xem xét đào tạo các thẩm định viên để họ có thể sử dụng và áp dụng khung chính sách này để sàng lọc và thẩm định các tiểu dự án.</li> <li>• Việc áp dụng khung chính sách sẽ ảnh hưởng đến khả năng cạnh tranh của ngân hàng, với quá nhiều tiêu chí nghiêm ngặt về phát triển kinh tế xã hội của khung chính sách phải đáp ứng. Vì vậy, hãy làm rõ, những quy định của Việt Nam hoặc Ngân hàng Thế giới mà IE sẽ tuân theo. Khi tuân thủ các quy định của Việt Nam, nó đã đáp ứng các quy định của khung chính sách của Ngân hàng Thế giới?</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Tư vấn và nhóm dự án đã nhận được ý kiến từ Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và sẽ tiếp cận hướng dẫn đã ban hành để tham khảo thêm.</li> <li>• Các dự án thực hiện tại Việt Nam phải tuân thủ các quy định của Việt Nam trước. Phân tích GAP sẽ được xác định và sau đó các yêu cầu cho các hành động hoặc giải pháp bổ sung như đã nêu trong khung chính sách này tùy thuộc vào dự án.</li> <li>• Khả năng cạnh tranh, tùy thuộc vào sự lựa chọn của người vay, cho dự án vay của Ngân hàng Thế giới, chi phí cho chính sách an toàn của Môi trường và xã hội sẽ cao hơn nhiều nhưng an toàn hơn, ít rủi ro hơn cho các tiểu dự án.</li> </ul>
<ul style="list-style-type: none"> <li>• Vui lòng cung cấp cụ thể cách để xác định các tiểu dự án trong Nhóm A, Nhóm B hoặc Nhóm C trong khung chính sách.</li> <li>• Tham vấn cộng đồng sẽ được tiến hành cho các tiểu dự án này trong quá trình ĐTM; tuy</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Đối với nội dung sàng lọc, phần này cần được xem xét cẩn thận để xác định các loại A, B hoặc C theo khung chính sách của Ngân hàng Thế giới.</li> <li>• Có thể tham khảo OP 4.01 WB trong phụ</li> </ul>

**Dự án Thúc đẩy tiết kiệm năng lượng trong các ngành công nghiệp Việt Nam**  
 Khung chính sách tái định cư (RPF)

<i>Các ý kiến</i>	<i>Phản hồi của PMU và Tư vấn</i>
<p>nhiên, trong khi biên dịch với khung chính sách, có một số ý kiến không chắc chắn với các yêu cầu cho tham vấn cộng đồng. Những điều này nên được quy định trong khung chính sách.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Tham vấn đề cập đến phân loại dự án trong luật đầu tư công, trong đó các dự án được phân thành nhóm A, B hoặc C</li> </ul>	<p>lục, tư vấn sẽ tiếp thu và sẽ làm rõ, định lượng trong khung chính sách</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Tư vấn sẽ xem xét phân loại dự án trong Luật đầu tư công. Tuy nhiên, việc phân loại dự án sẽ vẫn theo hướng dẫn của Ngân hàng Thế giới và Luật và Quy định của Việt Nam. Nếu cần phải rõ ràng hơn, tư vấn sẽ bổ sung vào khung chính sách để làm rõ dự án theo quy định của Việt Nam và WB.</li> </ul>
<ul style="list-style-type: none"> <li>• Về khung chính sách, không rõ cách cập nhật khung chính sách này như thế nào khi có bất kỳ chính sách hoặc quy định pháp luật nào mới.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Việc cập nhật các tài liệu là có thể bởi vì các khung chính sách an toàn môi trường, xã hội, tái định cư và dân tộc thiểu số này phải phù hợp với các văn bản pháp luật hiện hành Việt Nam và WB.</li> </ul>

83. Bản RPF bằng Tiếng Việt đã được công bố tại văn phòng Bộ Công Thương ngày 23 tháng 5 trước khi có hội thảo tham vấn. Phiên bản tiếng Việt hoàn chỉnh được công bố trên trang web của Bộ Công Thương và phiên bản tiếng Anh sẽ được công khai tại quầy thông tin của ngân hàng trước khi gửi cho hội đồng thẩm định.

## PHẦN 6: TỔ CHỨC THỰC HIỆN

### 6.1 Sắp xếp thể chế

84. Các đơn vị tham gia lập và triển khai RPF và RP được bố trí như sau:

Đơn vị	Trách nhiệm
PB (Ngân hàng Tham gia)/WB	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Nhận hỗ trợ kỹ thuật cùng với các phê duyệt cần thiết từ các cơ quan quản lý cấp tỉnh và từ các đơn vị liên quan khác;</li> <li>• Triển khai đánh giá sự tuân thủ các yêu cầu của các tiểu dự án để đảm bảo chủ dự án (nhà đầu tư) đã triển khai các nghiên cứu cần thiết và lập các tài liệu theo đúng các quy định của RPF;</li> <li>• Triển khai công tác giám sát việc thực hiện của tiểu dự án</li> </ul>
Pháp nhân triển khai chương trình (PIE)	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Được Bộ Công thương chỉ định để quản lý RSF (như ngân hàng hoặc cơ quan bảo lãnh hiện có);</li> <li>• Rà soát, đánh giá đơn bảo lãnh;</li> <li>• Bảo lãnh và cấp bảo lãnh;</li> <li>• Điều chỉnh các điều khoản bảo đảm dựa trên phản hồi của thị trường, trong giới hạn được phê duyệt trước;</li> <li>• Chủ động giám sát và quản lý rủi ro và độ an toàn vốn;</li> <li>• Xác minh các cuộc gọi bảo lãnh và thanh toán cho các PFIs;</li> <li>• Phối hợp với PFI; và khi cần thiết, các cơ quan chính phủ có liên quan về nỗ lực phục hồi mất mát;</li> <li>• Tham gia các nỗ lực tiếp thị cho RSF;</li> <li>• Tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động xây dựng năng lực và hỗ trợ kỹ thuật.</li> </ul>
Ban Quản lý Dự án (PMB) thuộc GDE, MOIT	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Là ban quản lý dự án VEEIEs của Bộ Công Thương, do dự án GCF sẽ thực hiện song song với dự án VEEIEs nên Bộ Công Thương sẽ không thành lập mới Ban Quản lý dự án.</li> <li>• Khởi động và quản lý tất cả các Hỗ trợ Kỹ thuật nằm trong dự án VSUEE;</li> <li>• Quản lý toàn bộ các hợp đồng liên quan, xây dựng năng lực cho các ngân hàng thương mại và chủ dự án;</li> <li>• Hỗ trợ quá trình thực hiện dự án thông qua xây dựng đội ngũ cán bộ tư vấn có trình độ để hỗ trợ công tác lập tài liệu hỗ trợ và giám sát tiểu dự án;</li> <li>• Quản lý chung dự án VSUEE bao gồm quản lý quy trình thẩm tra dự án; giám sát quá trình thực hiện và áp dụng các biện pháp khắc phục khi cần thiết; đôn đốc, tiếp nhận các phê duyệt cần thiết từ MOIT, WB và MOF; và báo cáo lên MOIT và WB.</li> </ul>

<b>Đơn vị</b>	<b>Trách nhiệm</b>
Đơn vị Quản lý Dự án, đại diện cho chủ đầu tư	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Lập RP theo RPF. Phối hợp với UBND tỉnh và chính quyền địa phương để thống nhất về RP và trình lên WB để thẩm tra và phê duyệt.</li> <li>• Xây dựng và triển khai chương trình đào tạo cho những đối tượng liên quan của UBND tỉnh và huyện tham gia vào triển khai RP và giải quyết các khiếu kiện.</li> <li>• Khi cần thiết, tiến hành hỗ trợ kỹ thuật (ví dụ như huy động người dân tham gia tham vấn) xác định đơn giá thay thế để áp dụng cho đơn giá đền bù trong quá trình triển khai RP.</li> <li>• Đảm bảo về thời gian và tính sẵn có của ngân sách lập và triển khai RP theo yêu cầu;</li> <li>• Tiến hành giám sát nội bộ việc triển khai RP theo yêu cầu đưa ra trong RPF của dự án và RP.</li> <li>• Lập báo cáo tiến độ với tần suất 06 tháng/lần và giao nộp cho WB.</li> <li>• Bổ nhiệm nhân viên có kinh nghiệm về tái định cư và nắm rõ các chính sách an toàn của Ngân hàng làm đầu mối liên lạc về các vấn đề xã hội cho PMB.</li> <li>• Tham gia ban đền bù, hỗ trợ và tái định cư cấp địa phương và đảm bảo rằng RP đã được thông qua sẽ được thực hiện một cách nghiêm túc, được ghi chép và báo cáo.</li> <li>• Phối hợp chặt chẽ với các đơn vị quản lý liên quan giải quyết các vướng mắc, khiếu nại liên quan đến tái định cư của các dự án do mình quản lý.</li> </ul>
Ủy ban nhân dân xã	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Tổ chức tuyên truyền về mục đích thu hồi đất, chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của dự án;</li> <li>• Phối hợp với ban đền bù, hỗ trợ và tái định cư xác nhận đất và tài sản của người bị thu hồi đất;</li> <li>• - Tham gia và xây dựng các điều kiện trả đền bù và hỗ trợ bằng tiền mặt, bố trí tái định cư cho những người có đất bị thu hồi và xây dựng các quy định về giải phóng mặt bằng.</li> </ul>

Đơn vị	Trách nhiệm
UBND tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Hướng dẫn, tổ chức, tuyên truyền và huy động các tổ chức, cá nhân liên quan đến đền bù, hỗ trợ, chính sách tái định cư và giải phóng mặt bằng theo quyết định thu hồi đất của các cơ quan quản lý nhà nước;</li> <li>• Trên cơ sở các quy định của Việt Nam và nguyên tắc đưa ra trong RPF này, hướng dẫn các đơn vị, cơ quan cấp tỉnh, sở, ban ngành và UBND cấp huyện: (i) xây dựng kế hoạch tái định cư và quy hoạch khu tái định cư phục vụ công tác thu hồi đất; (ii) xây dựng kế hoạch bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo thẩm quyền của các đơn vị này;</li> <li>• Thông qua hoặc giao UBND cấp huyện phê duyệt kế hoạch bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo các nguyên tắc đưa ra trong RPF này;</li> <li>• Trên cơ sở các nguyên tắc đưa ra trong RPF này, tiến hành phê duyệt đơn giá đất đai, ban hành bảng đơn giá đền bù tài sản; quy định các mức hỗ trợ và phương thức hỗ trợ theo thẩm quyền của mình; kế hoạch bố trí tái định cư, kế hoạch đào tạo thay đổi nghề nghiệp theo chức năng nhiệm vụ được giao;</li> <li>• Hướng dẫn các đơn vị liên quan giải quyết các khiếu nại của người dân, đơn thư, tố cáo liên quan đến đền bù, hỗ trợ và tái định cư theo thẩm quyền của mình được đưa ra trong RPF này và các quy định hiện hành của Việt Nam;</li> <li>• Đảm bảo tính công bằng khi xem xét và quyết định về các nội dung liên quan đến đền bù, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất theo chức năng, nhiệm vụ được giao tuân thủ theo đúng các nguyên tắc được đưa ra trong RPF này và các quy định hiện hành của Việt Nam;</li> <li>• Quyết định hoặc giao nhiệm vụ cho UBND cấp huyện tiến hành cưỡng chế đối với các trường hợp cố tình vi phạm không tuân thủ các quyết định thu hồi đất của nhà nước theo chức năng, nhiệm vụ được giao;</li> <li>• Hướng dẫn kiểm tra và giải quyết các vi phạm về đền bù, hỗ trợ và tái định cư.</li> </ul>
UBND huyện	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Hướng dẫn, tổ chức, tuyên truyền và huy động các tổ chức, cá nhân liên quan đến đền bù, hỗ trợ, chính sách tái định cư và giải phóng mặt bằng theo quyết định thu hồi đất của các cơ quan quản lý nhà nước;</li> <li>• Hướng dẫn ban đền bù, hỗ trợ và tái định cư của các cấp tương đương lập và tổ chức triển khai kế hoạch đền bù, hỗ trợ và tái định cư; phê duyệt kế hoạch đền bù, hỗ trợ và tái định cư theo chức năng, nhiệm vụ được giao của UBND tỉnh;</li> <li>• Phối hợp với các đơn vị tỉnh/thành phố, sở ban ngành, tổ chức và nhà đầu tư triển khai dự án đầu tư xây dựng và quy hoạch các khu tái định cư tại địa phương theo chức năng, nhiệm vụ được giao của UBND tỉnh;</li> <li>• Giải quyết các khiếu nại của người dân, đơn thư, tố cáo liên</li> </ul>



Đơn vị	Trách nhiệm
	<p>quan đến đền bù, hỗ trợ và tái định cư theo thẩm quyền của mình; ra văn bản cưỡng chế đối với các trường hợp cố tình vi phạm không tuân thủ các quyết định thu hồi đất của nhà nước theo chức năng, nhiệm vụ được giao; phối hợp với các đơn vị chức năng tổ chức cưỡng chế theo quyết định của các đơn vị liên quan.</p>
<p>Hội đồng đền bù, hỗ trợ và tái định cư</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Hỗ trợ UBND cùng cấp lập và tổ chức thực hiện công tác đền bù, hỗ trợ và tái định cư; làm việc trên tinh thần tập thể và quyết định theo số đông; khi số phiếu đồng ý và không đồng ý bằng nhau thì quyết định theo ý kiến của bên tham gia của chủ tịch hội đồng.</li> <li>• Trách nhiệm của các thành viên hội đồng như sau:</li> <li>• Chủ tịch hội đồng chỉ đạo các thành viên lập, trình duyệt và tổ chức thực hiện kế hoạch đền bù, hỗ trợ và tái định cư;</li> <li>• Chủ đầu tư chịu trách nhiệm hỗ trợ chủ tịch hội đồng lập kế hoạch đền bù, hỗ trợ và tái định cư, đảm bảo đủ nguồn vốn để chi trả kịp thời tiền đền bù, hỗ trợ và tái định cư;</li> <li>• Đại diện của các cá nhân có đất bị thu hồi có trách nhiệm phản ánh nguyện vọng của các cá nhân có đất bị thu hồi, phải di chuyển chỗ ở; tổ chức đưa người có đất bị thu hồi ra khỏi khu vực dự án và tiến hành giải phóng mặt bằng theo kế hoạch;</li> <li>• Các thành viên khác thực hiện các nhiệm vụ được giao và chỉ đạo của chủ tịch hội đồng theo chức năng, nhiệm vụ của ban, ngành mình.</li> <li>• Hội đồng đền bù, hỗ trợ và tái định cư chịu trách nhiệm về tính chính xác và hợp lý của các con số thống kê kiểm đếm, tính pháp lý của đất đai và tài sản có được kiểm đếm đầy đủ hay không phục vụ công tác đền bù, hỗ trợ và tái định cư.</li> </ul>
<p>Trung tâm phát triển quỹ đất</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Chịu trách nhiệm chính hoặc phối hợp với hội đồng đền bù và giải phóng mặt bằng tổ chức đền bù và giải phóng mặt bằng;</li> <li>• Làm việc và phối hợp chặt chẽ với các đơn vị liên quan đến dự án để cập nhật và triển khai RP theo các quy định trong RPF của dự án.</li> <li>• Tổ chức bồi thường và giải phóng mặt bằng;</li> <li>• Thành lập các khu tái định cư;</li> <li>• Xây dựng cơ sở hạ tầng và quỹ đất theo nhiệm vụ được giao để quản lý nhằm tổ chức bán đấu giá;</li> <li>• Cung cấp thông tin về giá đất và quỹ đất cho các tổ chức, cá nhân theo yêu cầu;</li> <li>• Hỗ trợ UBND huyện và tỉnh phổ biến thông tin liên quan đến kế hoạch tái định cư.</li> <li>• Hỗ trợ UBND huyện giải quyết đơn thư, khiếu nại ở cấp huyện.</li> <li>• Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quyết định của UBND cấp tỉnh.</li> </ul>



## PHẦN 7. CƠ CHẾ KHIẾU NẠI

85. RP xây dựng các phương thức để người phải di chuyển chỗ ở có thể gửi các khiếu nại của mình đến các đơn vị liên quan đến dự án. Quy trình khiếu nại cần bao gồm cả các tiêu chuẩn thực hiện phù hợp - ví dụ thời gian yêu cầu để phản hồi các khiếu nại - và miễn phí đối với những người phải di chuyển chỗ ở. RP cũng nên đưa ra các địa chỉ khác cho người có khiếu nại nếu quy trình liên quan đến dự án không giải quyết được các khiếu kiện của họ và thực hiện theo quy trình sau.
86. Chủ dự án cần xây dựng cơ chế khiếu, phản ánh để tiếp nhận và giải quyết các vấn đề liên quan đến tái định cư của cộng đồng/cá nhân bị ảnh hưởng trên các nguyên tắc sau tính cân đối; (ii) khả năng tiếp cận; (iii) tính minh bạch; và (iv) sự phù hợp văn hóa như sau.
87. Tính cân đối có nghĩa là việc chia tỷ lệ cơ chế đối với các nhu cầu dự án. Với một dự án có tác động tiêu cực tiềm tàng thấp, cơ chế đơn giản và trực tiếp được ưu tiên để giải quyết giải quyết các khiếu nại như tổ chức họp công khai, gọi điện đến đường dây nóng, thông qua phương tiện truyền thông hiện có, qua tài liệu quảng cáo, và một cán bộ liên lạc cộng đồng;
88. Khả năng tiếp cận nghĩa là thiết lập một cơ chế rõ ràng, miễn phí và dễ dàng để tiếp cận cho các nhóm cộng đồng bị ảnh hưởng và các bên liên quan tiềm năng khác. Cách tốt nhất để đạt được điều này là địa phương hóa điểm liên hệ. Việc này đem lại hiệu quả cho cả chủ dự án và nhà thầu xây dựng. Để thực hiện được việc địa phương hóa điểm liên hệ, cần phải có cán bộ có các kỹ năng phù hợp, được đào tạo và quen thuộc với công việc liên lạc cộng đồng làm việc trong khu vực dự án càng nhanh càng tốt. Khả năng tiếp cận cho phép chủ sở hữu tạo được nhiều hơn các mối quan hệ mang tính xây dựng với các cộng đồng địa phương. Điều này cũng sẽ giúp chủ dự án can thiệp nhanh hơn vào các vấn đề tranh chấp hoặc các vấn đề có liên quan đến môi trường và bằng phương pháp thích hợp, vì việc duy trì sự hiện diện của một gương mặt quen thuộc trong khu vực giúp đem lại sự tin tưởng cao và từ đó, các mối quan hệ cũng trở nên thân thiết hơn;
89. Tính minh bạch có nghĩa là những người thuộc các cộng đồng bị ảnh hưởng bởi dự án biết được ai là người chịu trách nhiệm xử lý các khiếu nại và thông báo kết quả giải quyết khiếu nại. Điều này sẽ giúp người dân tin tưởng rằng cơ chế giải quyết khiếu nại được sử dụng bởi cả chủ dự án và nhà thầu xây dựng;
90. Sự phù hợp văn hóa có nghĩa là cần chú ý sự nhạy cảm văn hóa trong khi thiết kế và thực hiện các cơ chế khiếu nại.
91. Để thực hiện các nguyên tắc này, CĐT cần tạo cơ chế cho người bị ảnh hưởng dễ tiếp cận và phản hồi các vấn đề thắc mắc/khiếu nại của họ trong thời gian sớm nhất có thể. Vấn đề thiết yếu trong giải quyết khiếu nại/thắc mắc là đảm bảo tất cả các vấn đề này đều được ghi chép lại; xây dựng phòng chức năng trong CĐT để giải quyết khiếu nại/thắc mắc; và đưa ra các hành động khắc phục. Trên cơ sở đó, sẽ thỏa mãn các khiếu nại/thắc mắc cho các bên, đưa ra các hành động khắc phục (xem **Error! Reference source not found.1**).
92. Trong trường hợp giữa các bên không thể thống nhất được, các khiếu nại/phàn nàn sẽ được chuyển sang hệ thống pháp lý với các chi tiết như sau.

### **Cấp dự án VSUEE – tại UBND cấp xã (CPC)**

93. Các hộ bị ảnh hưởng gửi đơn khiếu nại/thắc mắc lên đơn vị chức năng của UBND xã và thực hiện các thủ tục liên quan theo hướng dẫn. CPC sẽ gặp từng hộ bị ảnh hưởng và giải quyết vấn đề trong vòng 5 ngày từ sau khi nhận đơn (Ghi chú: đối với các khu vực vùng sâu, xa, miền núi, các khiếu nại/thắc mắc sẽ được giải quyết trong vòng 15 ngày. Văn phòng UBND xã chịu trách nhiệm lập hồ sơ và lưu giữ các tài liệu liên quan đến khiếu nại/phàn nàn. Theo quyết định của UBND xã, người bị ảnh hưởng có 30 ngày để kháng cáo. Khi nhận được quyết định lần 2, nếu hộ dân vẫn chưa hài lòng thì sẽ tiếp tục gửi đơn lên UBND huyện (DPC).

### **Cấp thứ hai- UBND huyện (DPC)**

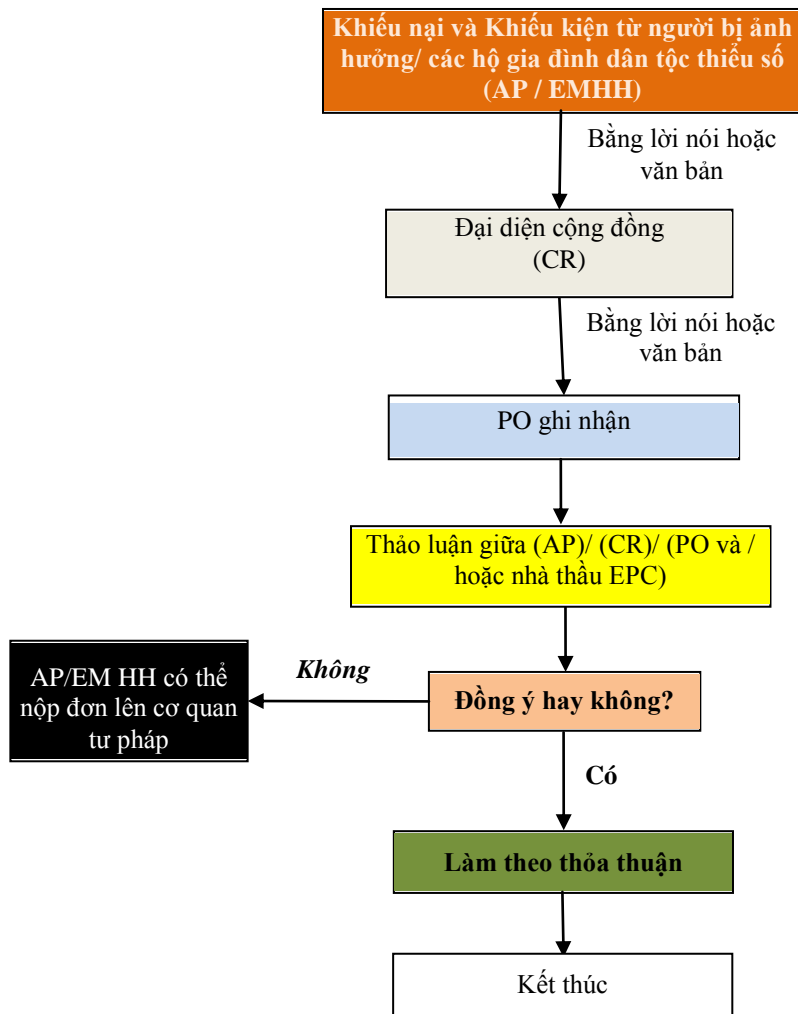
94. UBND huyện sẽ có thời hạn 15 ngày để giải quyết sau khi nhận được đơn khiếu nại (hoặc 45 ngày đối với khu vực vùng sâu vùng xa và miền núi). UBND huyện sẽ có trách nhiệm ghi chép lại, lập thành văn bản và lưu trữ hồ sơ về mọi kiến nghị đã được giải quyết. Sau khi có quyết định của UBND huyện, người khiếu nại có thể kháng cáo trong vòng 30 ngày. Nếu quyết định lần hai đã được ban hành mà hộ gia đình vẫn chưa thỏa mãn với quyết định đó thì hộ đó có thể trình đơn khiếu nại lên UBND tỉnh.

### **Cấp thứ ba – UBND tỉnh**

95. UBND tỉnh sẽ có thời hạn 30 ngày để giải quyết sau khi nhận được đơn khiếu nại (hoặc 45 ngày đối với khu vực vùng sâu vùng xa và miền núi). UBND tỉnh sẽ có trách nhiệm ghi chép lại, lập thành văn bản và lưu trữ hồ sơ về mọi kiến nghị đã được giải quyết. Sau khi có quyết định của UBND tỉnh, người khiếu nại có thể kháng cáo trong vòng 45 ngày. Nếu quyết định lần hai đã được ban hành mà hộ gia đình vẫn chưa thỏa mãn với quyết định đó thì hộ đó có thể trình đơn khiếu nại lên tòa án trong vòng 45 ngày.

### **Cấp cuối cùng – Tòa án**

96. Đơn khiếu nại trong trường hợp đưa ra tòa án và tòa án đứng về phía người khiếu nại thì chính quyền tỉnh sẽ phải tăng mức đền bù theo quyết định của tòa án. Trong trường hợp tòa án đứng về phía của UBND tỉnh, người khiếu nại sẽ nhận được mức bồi thường như trong kế hoạch đền bù đã được phê duyệt và tuân thủ tất cả các yêu cầu về giải phóng mặt bằng.
97. Để đảm bảo cơ chế giải quyết khiếu nại trên mang tính thực tiễn và được chấp thuận bởi cộng đồng/cá nhân bị ảnh hưởng, việc tham vấn ý kiến của chính quyền địa phương và các cộng đồng bị ảnh hưởng về cơ chế này là cần thiết, đặc biệt là với nhóm đối tượng dễ bị tổn thương.



Hình 1. Cơ chế khiếu nại, khiếu kiện cơ bản của Dự án

## **PHẦN 8. GIÁM SÁT KIỂM TRA VÀ ĐÁNH GIÁ**

98. Ngoài công tác giám sát nội bộ dự án, chủ dự án cần đảm bảo rằng công tác triển khai RP sẽ được giám sát bởi một đơn vị có năng lực độc lập với các đơn vị thực hiện dự án. Trong RP cần đưa ra phạm vi và tần suất của các hoạt động giám sát. Lập Báo cáo giám sát cho các đơn vị bên ngoài để trình đồng thời văn phòng dự án và WB.
99. Kế hoạch tái định cư không thể được coi là hoàn thành đến khi có khảo sát hoặc kiểm toán xác nhận các bên hưởng lợi đã nhận được quyền lợi và công tác phục hồi sinh kế thực hiện theo đúng tiến độ. Nếu có thể, các hoạt động giám sát (nội bộ/bên ngoài) của RP có thể được xem xét kết hợp với hành động tương ứng nằm trong Kế hoạch Phát triển Dân tộc Thiểu số của các tiêu dự án tương tự.

## **PHẦN 9. CHI PHÍ VÀ NGÂN SÁCH TÁI ĐỊNH CƯ**

100. Chủ đầu tư của tiểu dự án chịu toàn bộ chi phí liên quan đến việc thu hồi đất cũng như công tác quy hoạch và triển khai tái định cư bao gồm cả chi phí khảo sát thực địa; khảo sát và lưu trữ sổ sách; tham vấn và tham gia; giải quyết khiếu nại, bản khoản; giám sát và kiểm tra; và phối hợp với các đơn vị quản lý địa phương thực hiện tái định cư. Trong kế hoạch tái định cư cũng cần đưa ra dự toán chi tiết cho công tác tái định cư nằm trong tổng mức dự toán của tiểu dự án. Bố trí đủ chi phí cho các dịch vụ tư vấn tổ chức thực hiện, công tác thiết kế và khảo sát, xây dựng và các chi phí khác cho khu vực tái định cư. Tổng chi phí thực hiện dự án được tính trong tổng mức dự toán của tiểu dự án. Trong trường hợp phát sinh chi phí hoặc chậm chi trả, chủ dự án chịu trách nhiệm bố trí nguồn vốn bổ sung để thực hiện.
101. Kinh phí quản lý, điều hành, giám sát và đánh giá kết quả bồi thường tái định cư cho chính quyền địa phương được lấy từ vốn đối ứng của ngân sách trung ương.

## PHỤ LỤC 1 – Hướng dẫn lập Kế hoạch Tái định cư

### KẾ HOẠCH TÁI ĐỊNH CƯ ĐẦY ĐỦ

102. Phạm vi và mức độ chi tiết của kế hoạch tái định cư thay đổi theo mức độ và tính phức tạp của công tác tái định cư. Kế hoạch này được lập trên cơ sở các thông tin cập nhật và đáng tin cậy về (a) việc tái định cư đề xuất và tác động của nó đối với người phải di chuyển và các nhóm bị ảnh hưởng bất lợi khác, và (b) các vấn đề pháp lý liên quan đến việc tái định cư. Kế hoạch tái định cư bao gồm các yếu tố dưới đây, như có liên quan. Khi bất kỳ yếu tố không liên quan đến dự án đều cần phải được lưu ý trong kế hoạch tái định cư.

#### *Mô tả dự án*

Mô tả chung về dự án và xác định rõ khu vực dự án.

#### *Tác động tiềm tàng*

103. Xác định rõ

- (a) các thành phần hoặc các hoạt động làm phát sinh tái định cư của dự án;
- (b) các vùng ảnh hưởng của thành phần hoặc các hoạt động đó;
- (c) các lựa chọn thay thế xem xét để tránh hoặc giảm thiểu tái định cư; và
- (d) các cơ chế thành lập để giảm thiểu tái định cư, đến mức có thể, trong quá trình thực hiện dự án.

#### *Mục tiêu*

104. Đưa ra các mục tiêu chính của chương trình tái định cư.

#### *Nghiên cứu kinh tế - xã hội*

105. Những phát hiện của nghiên cứu kinh tế xã hội được tiến hành trong giai đoạn đầu của quá trình chuẩn bị của dự án với sự tham gia của những người có khả năng phải di dời, bao gồm cả

- (a) kết quả khảo sát điều tra dân số bao gồm
    - (i) người cư ngụ hiện tại của các khu vực bị ảnh hưởng để thành lập một cơ sở cho việc thiết kế các chương trình tái định cư và loại trừ các dòng tiếp theo của người có đủ điều kiện bồi thường, hỗ trợ tái định cư;
  - (b) đặc điểm tiêu chuẩn của các hộ gia đình phải di dời, trong đó có mô tả của hệ thống sản xuất, lao động và tổ chức hộ gia đình; và các thông tin cơ bản về sinh kế (bao gồm, nếu có liên quan, trình độ sản xuất và thu nhập phát sinh từ cả hai hoạt động kinh tế chính thức và không chính thức) và mức sống (bao gồm cả tình trạng sức khỏe) của dân di dời;
  - (c) mức độ thiệt hại dự kiến - toàn hoặc một phần - tài sản, và mức độ
  - (d) điểm di chuyển người bị ảnh hưởng.
- i. Các nghiên cứu khác về



- (e) quyền sử dụng đất và hệ thống chuyển giao, bao gồm điều tra/kiểm kê các nguồn tài nguyên thiên nhiên là sinh kế và thu nhập của người bị ảnh hưởng, hệ thống hoa lợi trên cơ sở không tranh chấp (bao gồm cả đánh bắt cá, chăn thả gia súc, hoặc sử dụng các khu vực rừng) do cơ chế phân bổ đất được công nhận tại địa phương, và bất kỳ vấn đề đặt ra bởi hệ thống sở hữu khác nhau trong khu vực dự án;
- (f) các mô hình tương tác xã hội trong cộng đồng bị ảnh hưởng, bao gồm cả các mạng xã hội và hệ thống hỗ trợ xã hội, và họ sẽ bị ảnh hưởng bởi dự án như thế nào;
- (g) cơ sở hạ tầng công cộng và dịch vụ xã hội sẽ bị ảnh hưởng; và
- (h) đặc điểm xã hội và văn hóa của các cộng đồng di dời, bao gồm cả mô tả của các tổ chức chính thức và không chính thức (ví dụ, các tổ chức cộng đồng, các nhóm nghi lễ, các tổ chức phi chính phủ (NGOs)) có thể liên quan đến các chiến lược tư vấn và thiết kế và thực hiện các hoạt động tái định cư .

### ***Khung pháp lý***

106. Các phát hiện trong phân tích khung pháp lý, bao gồm
- i. phạm vi quyền hạn sở hữu đất đai và bản chất của bồi thường liên quan, cả về các phương pháp định giá và thời gian thanh toán;
  - ii. các thủ tục pháp lý và hành chính được áp dụng, bao gồm mô tả các biện pháp khắc phục cho người phải di dời trong quá trình tư pháp và khung thời gian chuẩn đối với các thủ tục đó, và bất kỳ cơ chế giải quyết tranh chấp thay thế có sẵn, có thể có liên quan đến tái định cư thuộc dự án;
  - iii. luật liên quan (bao gồm cả luật tục và truyền thống) điều phối quyền sử dụng đất, xác định giá trị tài sản và thiệt hại, bồi thường, và quyền sử dụng tài nguyên thiên nhiên; luật cá nhân theo phong tục liên quan đến việc di chuyển chuyển; và luật môi trường và pháp luật về an sinh xã hội;
  - iv. các luật và quy định liên quan đến các cơ quan có trách nhiệm thực hiện các hoạt động tái định cư;
  - v. những khác biệt, nếu có, giữa luật pháp địa phương bao gồm sở hữu đất đai, tái định cư và chính sách tái định cư của Ngân hàng, và các cơ chế để lấp các khác biệt đó; và
  - vi. bất kỳ thủ tục pháp lý cần thiết để bảo đảm thực hiện có hiệu quả của các hoạt động tái định cư của dự án, bao gồm, khi thích hợp, quá trình để công nhận khiếu nại về quyền pháp lý đối với đất đai - bao gồm cả khiếu nại xuất phát từ luật tục và truyền thống sử dụng (những người không có quyền hợp pháp về đất đai tại thời điểm điều tra dân số bắt đầu nhưng có yêu cầu bố trí đất hoặc các tài sản như vậy, miễn là khiếu nại được công nhận theo luật pháp của quốc gia hoặc trở thành công nhận thông qua một quá trình xác định trong kế hoạch tái định cư).

### ***Khung thể chế***

107. Các kết quả phân tích khung thể chế, bao gồm

- vii. xác định các cơ quan chịu trách nhiệm cho các hoạt động tái định cư và NGOs có thể có vai trò trong việc thực hiện dự án;
- viii. đánh giá về năng lực thể chế của các cơ quan đó và NGOs; và (c) bất kỳ bước nào được đề xuất để nâng cao năng lực thể chế của các cơ quan và các tổ chức NGO có trách nhiệm thực thi công tác tái định cư.

### ***Đủ điều kiện/Tính hợp lệ***

108. Định nghĩa về người phải di chuyển và tiêu chí xác định cơ sở đủ điều kiện cho việc đền bù và hỗ trợ tái định cư khác bao gồm cả ngày kết thúc kiểm kê.

### ***Đánh giá và bồi thường thiệt hại***

109. Các phương pháp được sử dụng trong định giá thiệt hại để xác định chi phí thay thế; và mô tả các dạng và mức bồi thường theo luật trong nước và các biện pháp bổ sung là cần thiết để đạt được chi phí thay thế cho tài sản bị mất.

### ***Phương án tái định cư***

110. Mô tả của các gói bồi thường và các phương án tái định cư khác mà sẽ hỗ trợ cho từng loại người phải di chuyển nhưng đủ điều kiện nhằm đạt được các mục tiêu của chính sách. Ngoài việc đảm bảo khả thi về mặt kỹ thuật và kinh tế, các gói tái định cư cần được tương thích với bản sắc văn hóa của người phải di chuyển, và các thông tin thu được trong các lần tham vấn với họ.

### ***Lựa chọn, chuẩn bị địa điểm và tái định cư***

111. Xem xét các phương án tái định cư và thuyết minh cho các phương án này, bao gồm
- a. thể chế và kỹ thuật để xác định và chuẩn bị khu tái định cư, cho dù ở nông thôn hay thành thị, ít nhất đều phải kết hợp khả năng sản xuất, lợi thế về vị trí địa và các yếu tố khác của khu vực tái định cư so sánh với những lợi thế của nơi ở cũ, với ước tính của thời gian thu hồi và bàn giao đất và các nguồn lực phụ trợ;
  - b. bất kỳ biện pháp cần thiết để ngăn chặn đầu cơ đất đai hay xâm phạm của người không đủ điều kiện tại địa điểm được lựa chọn;
  - c. các thủ tục cho việc di dời theo dự án, bao gồm cả tiến độ chuẩn bị địa điểm tái định cư và di chuyển; và
  - d. thỏa thuận pháp lý về sở hữu theo đúng nguyên tắc và chuyên giao các quyền cho người tái định cư.

### ***Nhà ở, cơ sở hạ tầng và các dịch vụ xã hội***

112. Các kế hoạch cung cấp (hoặc để chi trả cho việc cung cấp cho người tái định cư) nhà ở, cơ sở hạ tầng (ví dụ, cung cấp nước, đường), và các dịch vụ xã hội (ví dụ, trường học, dịch vụ y tế); để đảm bảo các dịch vụ phù hợp với người dân ở nơi ở cũ; các công tác chuẩn bị địa điểm cần thiết, kỹ thuật và thiết kế kiến trúc các hạng mục này.

### ***Quản lý và bảo vệ môi trường***

113. Mô tả ranh giới của các khu tái định cư; và đánh giá tác động môi trường của các phương án tái định cư đề xuất để giảm thiểu và quản lý các tác động (kết hợp với đánh giá môi trường đầu tư chính có yêu cầu tái định cư).

### ***Sự tham gia của cộng đồng***

114. Sự tham gia của người tái định cư và cộng đồng địa phương
- a. mô tả về chiến lược tham vấn và tham gia của người dân tái định cư và người dân bản địa trong việc thiết kế và thực hiện các hoạt động tái định cư;
  - b. Đánh giá các phương án tái định cư đưa ra và đưa ra các lựa chọn do người bị di chuyển đưa ra trong quá trình chuẩn bị kế hoạch tái định cư;
  - c. xem xét lại các phương án tái định cư đưa ra và những lựa chọn của người bị di chuyển về các phương án đưa ra cho họ, bao gồm các lựa chọn liên quan đến các hình thức bồi thường, hỗ trợ tái định cư, đến việc di chuyển các hộ gia đình cá nhân hoặc các cộng đồng có mặt từ trước hoặc nhóm quan hệ họ hàng, để duy trì các mô hình hiện có của tổ chức nhóm, và để giữ lại quyền truy cập vào tài sản văn hóa (ví dụ như nơi thờ tự, các trung tâm hành hương, nghĩa địa); và
  - d. sắp xếp theo thể chế mà theo đó người phải di dời có thể giao tiếp quan tâm của họ với chính quyền trong cả quy hoạch và thực hiện dự án, và các biện pháp để đảm bảo rằng các nhóm dễ bị tổn thương như người dân bản địa, người dân tộc thiểu số, người không có đất, và phụ nữ được đại diện đầy đủ.

#### ***Đoàn kết với người dân bản địa***

115. Các giải pháp để giảm thiểu tác động của việc tái định cư đến các cộng đồng bản địa, bao gồm
- a. tham vấn với các cộng đồng sở tại và chính quyền địa phương;
  - b. bố trí chi trả nhanh chóng cho các chủ cho đất hoặc các tài sản khác cung cấp cho người tái định cư;
  - c. Giải quyết các xung đột có thể xảy ra giữa người tái định cư và cộng đồng sở tại; và
  - d. bất kỳ biện pháp cần thiết để tăng cường các dịch vụ (ví dụ như dịch vụ, giáo dục, nước, y tế, và sản xuất) trong cộng đồng sở tại để làm cho họ ít nhất là so sánh được với các dịch vụ có sẵn tại nơi ở trước của người dân tái định cư.

#### ***Quy trình giải quyết khiếu nại/khiếu kiến***

116. Giá cả phải chăng và dễ tiếp cận các thủ tục giải quyết của bên thứ ba tranh chấp phát sinh trong quá trình tái định cư; cơ chế khiếu nại như vậy nên được xem xét về sự phù hợp trong nguồn tư pháp và cộng đồng và cơ chế giải quyết tranh chấp truyền thống.

#### ***Trách nhiệm của tổ chức***

117. Các khuôn khổ tổ chức thực hiện tái định cư, bao gồm việc xác định trách nhiệm của các cơ quan đưa ra các giải pháp tái định cư và cung cấp dịch vụ; bố trí để đảm bảo sự phối hợp phù hợp giữa các cơ quan và các thể chế liên quan đến việc triển khai thực hiện; và bất kỳ giải pháp nào (bao gồm cả hỗ trợ kỹ thuật) cần thiết để tăng cường năng lực các cơ quan thực hiện để thiết kế và thực hiện các hoạt động tái định cư; quy định cho việc chuyển giao cho chính quyền địa phương hay người dân tái định cư tự trách nhiệm cho các cơ sở và dịch vụ

cung cấp theo dự án quản lý và chuyển các trách nhiệm khác như từ các cơ quan thực hiện tái định cư, khi thích hợp.

### ***Kế hoạch thực hiện***

118. Kế hoạch thực hiện bao gồm tất cả các hoạt động tái định cư từ khâu chuẩn bị thông qua việc thực hiện, bao gồm cả ngày mục tiêu để đạt được các lợi ích dự kiến cho người tái định cư và các người dân bản địa và chấm dứt các hình thức hỗ trợ khác. Kế hoạch nên chỉ ra làm thế nào các hoạt động tái định cư có liên quan đến việc thực hiện các dự án tổng thể.

### ***Chi phí và ngân sách***

119. Các bảng đưa ra các dự toán chi phí cho tất cả các hoạt động tái định cư, bao gồm cả các khoản phụ cấp cho lạm phát, tăng trưởng dân số, và dự phòng khác; tiến độ giải ngân; nguồn kinh phí; và bố trí nguồn vốn của các quỹ và tài trợ cho tái định cư, nếu có, trong các khu vực bên ngoài thẩm quyền của các cơ quan thực hiện.

### ***Giám sát và đánh giá***

120. Bộ trí giám sát các hoạt động tái định cư của các cơ quan thực hiện, bổ sung bằng các giám sát độc lập do Ngân hàng đưa ra, để đảm bảo thông tin đầy đủ, khách quan; chỉ số giám sát hoạt động để giám sát đầu vào, đầu ra và kết quả cho các hoạt động tái định cư; sự tham gia của những người phải di dời trong quá trình giám sát; đánh giá tác động của tái định cư cho một thời hạn hợp lý sau khi tất cả các hoạt động phát triển và tái định cư liên quan đã được hoàn tất; sử dụng các kết quả giám sát tái định cư để hướng dẫn thực hiện tiếp theo.

## **KẾ HOẠCH TÁI ĐỊNH CƯ RÚT GỌN**

121. Kế hoạch tái định cư rút gọn bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây, ngoài ra, trong trường hợp người phải di chuyển mất hơn 10% tư liệu sản xuất hoặc yêu cầu tái định cư, kế hoạch này cũng bao gồm một cuộc khảo sát kinh tế - xã hội và giải pháp phục hồi thu nhập.

- a. khảo sát điều tra dân số của người tái định cư và định giá tài sản;
- b. mô tả về bồi thường, hỗ trợ tái định cư khác được cung cấp;
- c. tham vấn với người phải di dời về các giải pháp phù hợp;
- d. trách nhiệm thể chế để thực hiện, thủ tục giải quyết khiếu nại;
- e. bố trí giám sát và thực hiện; và
- f. kế hoạch và ngân sách.

